

**BÀI HỌC GIÁO LÝ TRƯỜNG SA-BÁT
LỚP TRÁNG NIÊN**

**LỜI HỨA VỀ SỰ GIAO ƯỚC ĐỜI ĐỜI
CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI**

(The Promise: God's Everlasting Covenant)

Tam Cá Nguyệt

Tháng Một, Tháng Hai , Tháng Ba 2003

Lời Tựa

Năm 1588, một thiếu phụ người Anh, mang một bào thai bảy tháng, ngồi nơi cửa sổ nhìn ra ngoài khơi. Nàng thấy các chiến hạm của hải quân Tây Ban Nha tiến vào vịnh với các nòng súng chĩa vào bờ biển Anh Quốc. Quá kinh hoàng trước hình ảnh ấy người thiếu phụ lâm bồn. Sự khiếp hãi đã làm nàng sinh non.

Đứa bé ra chào đời ngày hôm ấy là Thomas Hobbes, một trong những chính trị mưu lược gia vĩ đại nhất của Âu Châu. Ông sống trong thời kỳ Anh Quốc bị xâu xé bởi nội chiến và các cuộc bạo động tôn giáo. Thomas Hobbes tin rằng nếu không có một chính quyền vững mạnh, dân chúng sẽ sống trong loạn lạc, chiến tranh, và chết chóc. Ông nói rằng người ta phải lập nên một chính quyền mà toàn dân đặt ý nguyện của họ nơi chính quyền ấy; và chính phủ ấy sẽ được toàn quyền cai trị quốc gia với một ý nguyện mà thôi. Có như vậy thì quốc gia mới tránh được những sự phân chia xâu xé và gây ra những điều làm cho dân chúng kinh hoàng. Việc trao quyền của toàn dân cho chính quyền là điều mà Hobbes gọi là sự giao ước.

Đức Chúa Trời đã lập một giao ước với dân Y-sơ-ra-ên nhiều ngàn năm trước. Trong sự giao ước theo ý Hobbes, dân chúng phải phục tùng một người lãnh đạo. Trong giao ước của Đức Chúa Trời, chúng ta trao lại cho Ngài đời sống tội lỗi và mọi sự sợ hãi. Chúng ta không giao cho Ngài những điều ấy đặng trao đổi cho một điều gì. Chúng ta giao cho Đức Chúa Trời vì Ngài đã cho chúng ta điều tốt lành nhất. Ngài đã cho chúng ta sự cứu rỗi trong Đức Chúa Giê-su.

Theo ý Hobbes, chính quyền sẽ mang lại hòa bình, an toàn, và tự do. Đức Chúa Trời cũng cho chúng ta hòa bình, an toàn, và tự do. Nhưng sự hòa bình, sự an toàn, và tự do của Chúa ban cho sẽ tồn tại mãi mãi.

Trong tam cá nguyệt này, chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ càng sự giao ước của Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những gì, và đòi hỏi chúng ta những gì. Các bài học trong tam cá nguyệt này dựa trên sự nghiên cứu của Tiến Sĩ Gerhard Hasel. Các bài học này sẽ đem lại cho chúng ta sự khuyến khích, niềm hy vọng, và sự hiểu biết để chúng ta học được một điều mà Hobbes chưa bao giờ học được: “Quyết chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi” (I Giăng 4:18).

Soạn giả: Lyndelle Brower Chiomentieo, George Belser, James Hovey
Dựa theo các bài soạn thảo của Tiến sĩ Gerhard Hasel

Dịch Giả: Rachel Nguyễn Thị Ngọc Liên

Mục Lục

1. Điều Gì Đã Xảy Ra?	5
2. Quyền Sách Về Bài Học Của Sự Giao Ước	12
3. Những Giòng Dõi Về Sau	19
4. Một Giao Ước Muôn Đời	26
5. Con Cái Của Lời Hứa	33
6. Dòng Dõi Của Áp-ra-ham	40
7. Giao Ước Tại Si-nai	47
8. Luật Giao Ước	54
9. Dấu Của Giao Ước	61
10. Giao Ước Mới.	68
11. Đền Thánh Của Giao Ước Mới	75
12. Đức Tin Trong Giao Ước	82
13. Cuộc Sống Trong Giao Ước Mới	89

Cơ Đốc giáo không chỉ là những chương trình và các nghi lễ. Cơ Đốc giáo sâu xa hơn chỉ là những luật lệ. Cơ Đốc giáo là mối tương quan giữa một con người có tội với một Đức Chúa Trời không hề có tội.

Đức Chúa Giê-su đã đến thế gian, làm người, chịu chết, và Ngài đã sống lại từ kẻ chết. Làm những điều này Ngài đã nối liền khoảng cách giữa thiên đàng và thế gian. Ngài đã cất đi tội lỗi chúng ta và ban cho chúng ta sự công bình của Ngài. Đức Chúa Trời nhìn chúng ta và thấy sự công bình của Đức Chúa Giê-su. Tội lỗi đã phân cách chúng ta với Đức Chúa Trời. Nhưng khi chúng ta có sự công bình của Đức Chúa Giê-su, chúng ta được hòa hiệp lại với Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể làm gì để xứng đáng nhận lãnh sự công bình của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta chỉ có thể nhận lãnh sự công bình của Ngài bằng cách có đức tin nơi Ngài mà thôi.

Huyết của Đức Chúa Giê-su đem lại sự rửa sạch, chữa lành, và phục hồi với Đức Chúa Trời. Chúng ta được sinh lại trong Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Trời ghi khắc luật pháp thánh của Ngài trong lòng chúng ta khi chúng ta sinh lại. Luật pháp Chúa khắc ghi trong lòng ta mang ảnh hưởng đến đời sống chúng ta. Chúng ta ao ước vâng phục luật pháp của Chúa bởi vì Ngài đã ban cho chúng ta quyền năng để vâng lời.

Đức Chúa Trời không ép buộc chúng ta phải chấp nhận sự cứu rỗi. Nhưng chúng ta chấp nhận sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh Ngài trong đời sống mình. Rồi từ đó chúng ta bước vào mối tương quan đặc biệt giữa ta và Đức Chúa Trời. Đây là mối tương quan mà Kinh Thánh gọi là “sự giao ước đời đời.” Sự giao ước này có được là nhờ nơi huyết báu hy sinh của Đức Chúa Giê-su.

Ba tháng này, chúng ta sẽ nghiên cứu về sự giao ước. Sự giao ước là gì? Mục đích của giao ước là gì? Tại sao lại có những giao ước khác nhau được thiết lập trong lịch sử của con dân Đức Chúa Trời? Điều gì thuộc về giao ước mới? Giao ước mới đòi hỏi chúng ta phải có những bổn phận nào? Và làm sao chúng ta được ơn phước trong giao ước ngày nay?

Các bài học Trường Sa-bát lớp Tráng Niên do bộ Chức Vụ Hội Thánh của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Thế Giới soạn thảo. Việc soạn thảo bài học được đặt dưới sự hướng dẫn tổng quát của Ủy ban Bài Học Trường Sa-bát thế giới, trong đó thành viên phục vụ với tư cách cố vấn biên tập. Vì vậy ấn bản bài học trong Tam Cá Nguyệt phản ánh ý kiến của Ủy ban đóng góp, chứ không đơn phương hay nhất thiết tiêu biểu ý kiến của tác giả.

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Vietnamese Seventh-Day Adventist Church

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 454-1304

ĐIỀU GÌ ĐÃ XẢY RA?

CÂU GỐC: “Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng lên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời. Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sáng thế Ký 1:26, 27).

CHIỀU SA-BÁT

KINH THÁNH GHI LẠI SỰ DỰNG NÊN LOÀI NGƯỜI là một câu chuyện của niềm hy vọng, sự phước hạnh, và sự hoàn hảo. Nhưng khi so sánh thế gian chúng ta đang sống ngày nay với thế gian mà Đức Chúa Trời tạo nên như sách Sáng thế Ký ghi lại, thì chúng ta thấy có một điều sai lầm nào đó thật khủng khiếp đã xảy ra.

Điều gì đã xảy ra?

Bài học tuần này nghiên cứu những gì Đức Chúa Trời đã dựng nên và điều gì đã xảy đến với Sự Tạo Thế hoàn hảo ấy. Và bài học trong các tuần lễ kế tiếp sẽ nghiên cứu xem Đức Chúa Trời đang làm gì để khôi phục mọi sự.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Kinh Thánh dạy gì về khởi thủy của thế gian này? Mối tương quan giữa Đức Chúa Trời và loài người lúc ấy thế nào? Cây biết điều thiện và điều ác ở trong vườn để làm gì? Niềm hy vọng nào Đức Chúa Trời đã cho A-đam và Ê-va sau khi họ phạm tội?

NHỮNG CÂU HỎI CĂN BẢN NHẤT.

Thế gian này làm bằng gì? Tại sao chúng ta có mặt ở đây? Chúng ta đến đây cách nào? Và cuối cùng chúng ta sẽ đi về đâu? Đây là những câu hỏi căn bản nhất mà người ta thường hỏi. Tại sao? Vì sự hiểu biết mình là ai, làm sao mình đến đây sẽ ảnh hưởng sự chúng ta hiểu mình phải sống và hành động như thế nào khi chúng ta còn có mặt trên đất.

Những câu Kinh Thánh sau đây có giúp chúng ta trả lời phần nào những câu hỏi trên? Sáng thế Ký 1:1; Thi thiên 100:3, Ê-sai 40:28; Công vụ các Sứ đồ 17:26; Ê-phê-sô 3:9; Hê-bơ-rơ 1:2, 10. Các câu Kinh Thánh này cùng có một điểm tương đồng nào?

Sáng thế Ký 1:1 cho thấy Đức Chúa Trời không cố gắng chứng tỏ Ngài là Đấng Tạo Thế. Ngài chỉ bày tỏ sự thật này một cách đơn giản và rõ ràng. Hoặc là chúng ta chấp nhận điều ấy bằng đức tin, hoặc chúng ta không tin điều ấy. Thật đúng vậy, đức tin là cách duy nhất cho chúng ta chấp nhận điều ấy. Tại sao? Không một người nào trên thế gian đã có mặt chứng kiến Sự Tạo Thế của Đức Chúa Trời. Và cho dầu chúng ta có sống ở thời đó chúng ta cũng không thể nào thấy được sự Chúa tạo dựng mình, vì nếu chúng ta hiện diện, tức là chúng ta đã được tạo dựng rồi.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta tin rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa. Nhưng Ngài không bắt chúng ta tin xuông, Ngài cho chúng ta những lý do chính đáng để tin. Tại sao hợp lẽ khi tin rằng Đức Chúa Trời dựng nên chúng ta vì Ngài có lý do?

THEO NHƯ ẢNH TƯỢNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

Trả lời những câu hỏi sau đây dựa trên Sáng thế Ký 1:27:

1. Đức Chúa Trời dựng nên chúng ta theo hình, hay ảnh tượng của chính Ngài, có nghĩa gì? Chúng ta có “giống như hình Ngài” không?

2. Vì chúng ta được dựng nên giống như hình Chúa có làm chúng ta có thần tính không? Giải thích câu trả lời của bạn.

3. Chúa không dựng một vật nào khác giống “như hình Ngài”. Điều này cho thấy chúng ta là đặc biệt thế nào đối với Chúa và cũng cho thấy chúng ta khác biệt với muôn vật khác mà Chúa đã dựng nên? Chúng ta học được bài học nào trong sự khác biệt này?

4. Còn điều gì khác đã phân biệt chúng ta với muôn vật trong Sự Tạo Thế? Sáng thế Ký 2:7; 2:18-25.

Kinh Thánh chỉ tỏ tường về phương diện tinh thần và trí tuệ của đầu óc chúng ta. Chúng ta có thể phát triển và tăng trưởng trong các phương diện này. Sự phát triển trí và linh giúp chúng ta tăng trưởng mối tương quan của mình với Chúa. Đây là một điều mà muôn vật khác, cũng do Chúa tạo dựng, không thể có được.

ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ LOÀI NGƯỜI VỚI NHAU.

Sáng thế Ký 1:28, 29 cho chúng ta thấy Chúa xem Sự Tạo Thế của Ngài thế nào? Qua các câu này chúng ta học được gì về việc chúng ta phải đối thế nào với Sự Tạo Thế của Đức Chúa Trời?

Trong Sáng thế Ký 1:28, 29, Đức Chúa Trời đã bước bước đầu tiên trong việc gầy dựng một mối tương quan với loài người. Ngài nói cùng họ và dạy họ phải làm gì. Trong lời Ngài, Chúa đã giao phó trách nhiệm cho loài người. Ngài muốn họ làm chủ các loài thọ tạo của Ngài!

Sáng thế Ký 1:28 nói rằng Đức Chúa Trời ban phước cho A-đam và Ê-va. Điều này có nghĩa gì? Điều này nói lên mối tương quan nào giữa họ và Đấng Tạo Hóa?

Đức Chúa Trời phán cùng A-đam và Ê-va như cách chúng ta thấy bởi vì họ đã được dựng nên bởi lòng nhân từ của Ngài và được cùng thông công với Ngài. Là kẻ thọ tạo, A-đam và Ê-va phải nương nhờ nơi ân phước và sự chăm gìn của Đấng Tạo Hóa họ. Đức Chúa Trời đã thỏa đáp mọi nhu cầu của họ. Họ chưa làm một điều gì để chứng tỏ họ xứng đáng nhận lãnh những điều Chúa ban cho.

Câu chuyện Sáng Tạo cho chúng ta thấy mối tương quan mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta có với Ngài ngày nay. Ôn lại bài học hôm nay để xem bạn có tìm thấy những điều giúp bạn hiểu cách nào chúng ta có thể có liên hệ với Chúa đầu chúng ta đang ở trong hoàn cảnh tội lỗi hiện thời.

NƠI CỘI CÂY.

Đọc Sáng thế Ký 2:16, 17. Các câu này cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời đã cho A-đam và Ê-va có cơ hội để dùng sự tự do của lý trí họ và Ngài đã cho họ có quyền để hành động hoặc tốt hoặc xấu trong mối tương quan của họ với Ngài. Các câu này cũng cho thấy là Chúa để họ phải chịu trách nhiệm về mọi hành động của họ. Nếu A-đam và Ê-va không có cơ hội nào để thử không vâng lời Chúa, tại sao Ngài lại nhắc nhở họ về cái cây?

Đức Chúa Trời kêu gọi A-đam và Ê-va tuân theo ý Ngài. Mối tương giao giữa chúng ta với Chúa chỉ tốt đẹp nếu chúng ta có sự tự do chọn lựa có muốn làm theo ý Ngài. Từ chối ý Chúa là tuyên bố sự độc lập khỏi Ngài. Từ chối ý Chúa cho thấy chúng ta tin rằng chúng ta chẳng cần Ngài. Từ chối ý Chúa là một sự lựa chọn có thể đưa chúng ta đến chỗ khám phá ra điều ác. Điều ác dẫn đến sự xa cách Đức Chúa Trời, sự cô đơn, sự thất vọng, và sự chết.

Sự thử thách Đức Chúa Trời thử A-đam và Ê-va đòi hỏi đức tin và lòng trung thành. Đức tin và lòng trung thành của họ đã được thử nghiệm dưới gốc cây biết điều thiện và điều ác. Lòng trung thành của chúng ta đối với Đức Chúa Trời được thử nghiệm mỗi ngày như thế nào? Bằng cách nào luật pháp Đức Chúa Trời đã được dùng qua lời truyền của Ngài trong Sáng thế Ký 2:16, 17.

CẮT BỎ MỐI TƯƠNG GIAO.

Sa-tan dùng những biện pháp nào đặng làm cho Ê-va phạm tội? Sáng thế Ký 3:1-6.

Bởi kết quả của sự không vâng theo mạng lệnh Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta mà mối tương giao giữa ta và Đức Chúa Trời ngày nay bị đổ vỡ. Mối tương giao này đi từ chỗ thông công cùng Chúa mặt đối mặt đến sự sợ hãi muốn lánh mặt Ngài (Sáng thế Ký 3:8-10). Tội lỗi xuất hiện, và tiếp theo là tất cả những kết quả xấu xa của nó.

Đức Chúa Trời đã phán lời hứa và niềm hy vọng nào?

Lời Đức Chúa Trời phán cùng con rắn và người nữ, về việc Ngài sẽ làm cho họ thù nghịch nhau, giòng dõi họ thù nghịch nhau. Sự đối nghịch này chấm dứt với sự giáng lâm trong chiến thắng của một Con Trẻ (Đức Chúa Giê-su Cơ-Đốc) là Đấng sẽ giày đạp đầu Sa-tan. Nhưng Sa-tan chỉ có thể cắn gót chân của Con Trẻ này mà thôi. Nên Sáng thế Ký 3:15 hứa với tổ phụ chúng ta rằng mối tương quan với Đức Chúa Trời sẽ được phục hồi. Đây sẽ là một mối tương giao của ân điển và lòng thương xót, của sự tha thứ và sự cứu rỗi.

Đọc Sáng thế Ký 3:9. Đức Chúa Trời biết A-đam và Ê-va ở đâu. Vậy tại sao Ngài còn hỏi họ ở đâu? Những lời đầu tiên Đức Chúa Trời nói với con người vấp ngã gói ghém niềm hy vọng của ân điển và sự nhân từ Ngài. Bằng cách nào Đức Chúa Trời gọi chúng ta trở lại với sự nhân từ và ân điển của Ngài?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Sáng thế Ký 3:9 một lần nữa. Đây là lời kêu gọi đầu tiên mà Đức Chúa Trời kêu gọi những tội nhân đầu tiên.

Kinh Thánh đầy dẫy những lời kêu gọi các tội nhân. Đọc Thi thiên 95:7, 8; Ê-sai 55:1, 2, 6, 7; Lu-ca 15:3-7; Lu-ca 19:10. Quý vị còn tìm được những lời kêu gọi các tội nhân nào khác nữa?

Để nghiên cứu thêm về đề tài học hỏi tuần này, đọc những chương sau đây trong sách *Patriarchs and Prophets*: “The Creation” (Sự Tạo Thế), tr. 44-51; “The Temptation and Fall” (Sự Cạm Dỗ và Sự Sa Ngã), tr. 52-62; và “The Plan of Redemption: (Chương Trình Cứu Chuộc) tr. 63-70.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta ngày hôm nay. Chúng ta trả lời sự kêu gọi của Ngài như thế nào?
2. Cho thấy sự khác biệt giữa hình ảnh của Kinh Thánh về con người được sáng tạo trong sự toàn thiện đến con người sa ngã cần được sự cứu rỗi và sự thay đổi chậm chạp của con người qua sự tiến hóa. Thuyết tiến hóa và thuyết cứu rỗi, thuyết nào đem lại cho chúng ta niềm hy vọng hơn? Xin giải thích câu trả lời của quý vị.
3. Trong nhu cầu tìm hạnh phúc của con người, các mối tương quan đầy tình trú mến quan trọng thế nào? Tại sao sự tăng tiến của mối liên hệ giữa người và Đức Chúa Trời là cần thiết cho mọi mối tương quan giữa người với người?

TÓM LƯỢC: Đức Chúa Trời tạo dựng chúng ta theo hình ảnh Ngài để Ngài có được một mối thông công thân ái với chúng ta. Sự xâm nhập của tội lỗi vào thế gian đã phá hư mối liên hiệp hoàn hảo này. Nhưng Đức Chúa Trời cố gắng phục hồi mối tương quan của thuở ban đầu qua chương trình cứu rỗi.

QUYỀN SÁCH VỀ BÀI HỌC CỦA SỰ GIAO ƯỚC

CÂU GỐC: “VẬY, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5).

CHIỀU SA-BÁT

TỘI LỖI CỦA A-ĐAM VÀ Ê-VA ĐÃ PHÂN RẼ CHÚNG TA KHỎI ĐỨC CHÚA TRỜI. Kể từ đó, Đức Chúa Trời đã cố gắng đem chúng ta trở về cùng Ngài bằng cách mời chúng ta ký kết một giao ước với Ngài.

Mỗi giao ước của thuở ban đầu đều là một thí dụ của giao ước thật. Giao ước thật đã được bảo chứng bằng huyết báu của Đức Chúa Giê-su tại thập tự giá. Đây là giao ước mà mọi Cơ Đốc nhân ký kết với Chúa của chúng ta.

Tuần này chúng ta sẽ học về giao ước Đức Chúa Trời giao kết cùng Nô-ê. Rồi chúng ta sẽ nghiên cứu giao ước với Áp-ra-ham và giao ước tại núi Si-nai. Sau hết chúng ta sẽ nghiên cứu giao ước mới – là giao ước mà mọi giao ước kia cùng chỉ về. Chúng ta sẽ nghiên cứu các giao ước này tận tường hơn trong những tuần kế tiếp.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Chữ *giao ước* có nghĩa gì? Những yếu tố nào làm nên một giao ước? Giao ước nào Đức Chúa Trời thiết lập với Nô-ê? Niềm hy vọng nào tìm thấy được trong giao ước với Áp-ra-ham? Đức tin và việc làm đóng vai trò nào về phần con người trong giao ước? Giao ước xem những mối liên hệ giữa người với người như thế nào? Điều khoản nào quan trọng hơn cả trong “giao ước mới”?

NHỮNG ĐIỀU CĂN BẢN NHẤT CỦA GIAO ƯỚC.

Đọc Sáng thế Ký 17:2. Giao ước theo Kinh Thánh là nói về *mối tương quan* hay *sự hòa giải*. Là một sự hòa giải, giao ước trong Kinh Thánh gồm có ba điều sau đây:

1. Đức Chúa Trời cho thấy sự thỏa thuận của Ngài với *các lời hứa* của giao ước bằng lời thề (Ga-la-ti 3:16; Hê-bơ-rơ 6:13, 17).

2. *Bổn phận* của loài người trong giao ước là phải vâng phục theo ý Chúa như đã thể hiện qua Mười Điều Răn (Phục truyền Luật lệ Ký 4:13).

3. *Phương pháp* Đức Chúa Trời dùng để hoàn tất trách nhiệm của Ngài qua Đức Chúa Giê-su và chương trình cứu rỗi (Ê-sai 42:1, 6).

Ba điều trên đóng vai trò nào trong mỗi tương giao riêng tư của bạn với Chúa?

Có nhiều giao kèo hay khế ước người ta ký kết với nhau. Nhưng trong Kinh Thánh chữ giao ước được dùng để chỉ về mối tương quan giữa Đức Chúa Trời và con người. Mối tương quan nào chúng ta thấy được qua giao ước giữa Đức Chúa Trời và loài người? Ai khởi đầu việc thiết lập giao ước? Ai ban giao ước? Ai làm cho giao ước được hợp lệ? Ai nhận lãnh sự lợi ích qua giao ước? Giao ước cho ta thấy gì về bản tính của Đức Chúa Trời?

GIAO ƯỚC LẬP VỚI NÔ-Ê.

Đọc Sáng thế Ký 6:18. Đây là lần đầu tiên chữ *giao ước* được nhắc đến trong Kinh Thánh. Đức Chúa Trời chỉ vừa mới nói cùng Nô-ê rằng Ngài đã quyết định phải hủy diệt mặt đất vì tội lỗi đã lan tràn quá nhanh chóng. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ không bỏ quên thế giới mà Ngài đã dựng nên. Ngài sẽ tiếp tục ban giao ước cho các mối tương quan của Ngài với loài người như Ngài đã ban cho A-đam và Ê-va sau khi họ phạm tội. Đức Chúa Trời hứa sẽ che chở Nô-ê và gia đình ông vì họ là những người trung tín với Ngài. Sự trung tín này gồm cả sự vâng lời.

Đức Chúa Trời còn cho Nô-ê lời hứa nào khác? Sáng thế Ký 9:9-17. Điều này dạy chúng ta gì về thái độ Đức Chúa Trời đối với kẻ có tội?

Nhiều người đã biện luận rằng trận Đại Hồng Thủy không tràn ngập cả thế gian. Nếu điều biện luận này là đúng thì Đức Chúa Trời đã thất hứa lời hứa của Ngài trong Sáng thế Ký 9:15 và Ê-sai 54:9 mỗi lần trên thế giới có một trận lụt ghê gớm ở một địa phương nào đó. Nhưng sự thật là chưa hề có một trận lụt toàn thế giới nào sau trận Đại Hồng Thủy. Đây chứng tỏ cho ta thấy Đức Chúa Trời là thành tín. Điều này dạy gì cho chúng ta rằng chúng ta có thể trông cậy lời hứa của Chúa?

GIAO ƯỚC VỚI ÁP-RA-HAM.

Những lời hứa nào Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham? Sáng thế Ký 12:1-3. Các quốc gia trên thế giới được ban phước thế nào trong Áp-ra-ham? Ga-la-ti 3:6-9, 29.

Đức Chúa Trời gây dựng một mối tương giao với Áp-ra-ham trước khi Ngài bàn đến việc lập một giao ước. Giao ước Đức Chúa Trời thiết lập với Áp-ra-ham là về sau này (Sáng thế Ký 15:4-21; 17:1-14).

Áp-ra-ham cũng nhận được lời Chúa truyền “hãy đi.” Áp-ra-ham vâng lệnh truyền này bởi đức tin (Hê-bơ-rơ 11:8). Sự vâng lời của ông cho thấy đức tin ông đặt vào mối tương giao mà Đức Chúa Trời muốn có với ông. Không thể nào có một mối tương giao hay ơn phước nếu thiếu sự vâng lời. Nhưng vâng lời đúng ra là sự đáp lời của đức tin với những gì mà Đức Chúa Trời đã làm.

Căn bản của sự nhận lãnh ơn phước của giao ước là gì? Tại sao? Sáng thế Ký 15:6.

GIAO ƯỚC VỚI MÔI-SE.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 6:1-8. Trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Khi Đức Chúa Trời nói rằng Ta bèn nhớ lại sự giao ước ta có nghĩa gì?

2. Ngài nói đến giao ước nào? Sáng thế Ký 12:1-3?

3. Sự Đức Chúa Trời giải phóng dân Y-sơ-ra-ên là Ngài đã làm trọn lời hứa trong giao ước Ngài thế nào?

4. Bạn tìm thấy điều tương tự nào trong lời hứa của Đức Chúa Trời với dân sự ở đây với lời hứa Ngài đã hứa cùng Nô-ê trước khi Nước Lụt?

Cuốn *The SDA Bible Commentary* (Chú Giải Kinh Thánh của Cơ Đốc Phục Lâm) khi giải thích về sự giải phóng dân sự khỏi xứ Ê-díp-tô và giao ước tại Si-nai, nói, “Đức Giê-hô-va giải cứu dân Y-sơ-ra-ên trước. Xong rồi Ngài mới ban cho họ luật pháp để họ tuân giữ. Tin Mừng (hay Phúc Âm) của Chúa cũng được ban ra thế ấy. Đức Chúa Giê-su chuộc chúng ta khỏi tội lỗi trước (Giăng 1:29; I Cô-rinh-tô 15:3; Ga-la-ti 1:4). Rồi Ngài sống theo luật pháp Ngài trong chúng ta (Ga-la-ti 2:20; Rô-ma 4:25; 8:1-3; I Phi-e-rơ 2:24).”—Phỏng trích quyển 1, tr. 602.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 6:7. Đức Chúa Trời có muốn một mối tương giao tương tự với chúng ta không? Giải thích. Phần đầu của câu Kinh Thánh này có diễn tả mối tương giao của bạn với Chúa không? Hay là bạn chỉ là một người có tên trong sổ hội thánh mà thôi?

GIAO ƯỚC MỚI.

Đọc Giê-rê-mi 31:31-33. Những câu Kinh Thánh này nói về “giao ước mới” lần đầu tiên trong Cựu Ước. “Giao ước mới” nói về những ơn phước mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ được Chúa ban cho. Đức Chúa Trời là Đấng bắt đầu giao ước. Ngài sẽ giữ trọn giao ước Ngài bằng ân điển của Ngài.

So sánh Giê-rê-mi 31:33 với Xuất Ê-díp-tô Ký 6:7. Phần nào quan trọng nhất trong mỗi giao ước này?

So sánh Giê-rê-mi 31:34 với Giăng 17:3. Điều quan yếu nào Đức Giê-hô-va làm để xây dựng một nền tảng cho mối tương giao với Ngài?

Những điều quan yếu trong giao ước ở trong Giê-rê-mi 31:31-34 là ân điển và sự vâng phục. Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi của loài người. Ngài sẽ lập một mối tương giao với họ. Ngài sẽ ban cho họ ân điển của Ngài. Và dân sự sẽ vâng phục Ngài vì họ biết Ngài, yêu mến Ngài, và muốn phụng sự Ngài. Đây là mối tương quan trong giao ước mà Đức Chúa Trời muốn có với dân sự Ngài.

Bạn hiểu thế nào về tư tưởng rằng luật pháp được ghi tạc trong lòng chúng ta?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Luật pháp tình thương cao cả nhất đã được bày tỏ trong Vườn Ê-đen, giăng ra trên núi Si-nai, và trong giao ước mới ghi tạc trong lòng. Đó cũng là luật pháp đã liên kết người hầu việc Chúa với ý Chúa. Ý Ngài là cao cả. Đức Chúa Trời muốn chúng ta hãy khôn ngoan và kiên nhẫn nhận lấy trách nhiệm phụng sự. Chính Đức Chúa Giê-su đã nhận lấy ách của việc phụng sự trong tư cách một người phạm. Ngài nói, ‘Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa. Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi’ Thi thiên 40:8. ‘Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến.’ Giăng 6:38. Lòng yêu mến Đức Chúa Trời, niềm khát khao sự vinh hiển Ngài, và lòng yêu thương nhân loại sa ngã đã đem Chúa Cứu Thế của chúng ta xuống trần gian để chịu thương khó và chịu chết. Điều này là động cơ thúc đẩy cuộc sống Ngài. Chính quyền năng này Ngài muốn chúng ta nhận lấy từ Ngài.”—Phỏng trích *The Desires of Ages* (Hy Vọng Muôn Đời), tr. 329, 320.

Xin cũng đọc *Patriarchs and Prophets*, tr. 132-138, và *Prophets and Kings*, tr. 569-571.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Giao ước Đức Chúa Trời lập với Nô-ê, Áp-ram, Mô-i-se, và chúng ta cũng là giao ước mà Ngài đã lập với A-đam? Sáng thế Ký 3:15; 22:18; Ga-la-ti 3:8, 16.
2. Tại sao phần cá nhân trong mối tương giao với Chúa rất hệ trọng trong giao ước với Ngài?
3. Trong phương diện nào hôn nhân giống như giao ước của Đức Chúa Trời? Trong phương diện nào hôn nhân không diễn tả được giao ước của Đức Chúa Trời?

TÓM LƯỢC: Tội lỗi đã phá vỡ mối tương giao Đức Chúa Trời đã dự định với chúng ta. Bây giờ Đức Chúa Trời muốn tái lập lại mối tương giao trong tình yêu thương ấy qua một giao ước. Giao ước này bày tỏ một mối tương giao trung thành giữa Chúa và người (như một cuộc hôn nhân) và là một dự án để cứu chúng ta và đem chúng ta trở lại với Ngài. Chính Đức Chúa Trời là Tác giả của giao ước tương giao vì Ngài yêu chúng ta. Qua những lời hứa và bằng hành động yêu thương Chúa thúc giục chúng ta hãy có một mối tương giao với Ngài.

NHỮNG GIÒNG DỐI VỀ SAU

CÂU GỐC: “Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va” (Sáng thế Ký 6:8).

CHIỀU SA-BÁT

VI TRÙNG LÀ MỘT THỰC VẬT CHỈ CÓ MỘT TẾ BÀO ĐƠN. Chúng rất nhỏ và phải có kính hiển vi mới nhìn thấy được. Chỉ cần có nhiệt độ ấm áp, ẩm thấp, và có thức ăn, con vi trùng sinh sản rất nhanh chóng. Một số vi trùng sinh sản bằng sự phân chia: tế bào trưởng thành chia thành hai tế bào, rồi thành bốn, thành tám, v.v. . . Một tế bào vi trùng có thể trở thành 18 triệu tế bào vi trùng trong 24 giờ đồng hồ.

Sự tăng trưởng nhanh chóng của vi trùng tiêu biểu cho sự tăng trưởng của tội ác sau khi xâm nhập thế gian. Người ta quên Chúa và phạm đủ loại tội ác. Đức Chúa Trời quyết định chấm dứt sự phát triển của tội lỗi bằng trận đại hồng thủy.

Qua bối cảnh lịch sử của trận đại hồng thủy, Kinh Thánh cho thấy một thí dụ về sự giao ước của Đức Chúa Trời. Sự giao ước mà Đức Chúa Trời lập với Nô-ê đã thỏa đáp nhu cầu của loài người và cứu họ khỏi nước lụt và tội lỗi.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Tội lỗi đã làm gì với Sự Tạo Thế? Cho biết một vài đức tính của Nô-ê? Điều quan yếu nào trong sự giao ước lập với Nô-ê? Trong giao ước này, chúng ta thấy ân điển của Đức Chúa Trời thể hiện qua điều gì? Giao ước Đức Chúa Trời lập với loài người sau Nước Lụt dạy cho chúng ta biết gì về tình yêu của Ngài?

CĂN BẢN CỦA TỘI LỖI.

Đọc Sáng thế Ký 6:5. Ý kiến của Đức Chúa Trời về thế gian sau tuần lễ Sáng Tạo là “mọi sự đều tốt lành” (Sáng thế Ký 1:31). Khi tội lỗi xâm nhập, mọi vật trở nên quá tồi tệ rất nhanh chóng đến nỗi Đức Chúa Trời không thể nào để thế gian tiếp tục như vậy được nữa.

Những câu Kinh Thánh sau đây nói lên điều gì?

Sáng thế Ký 3:6 _____

Sáng thế Ký 3:11-13 _____

Sáng thế Ký 4:5 _____

Sáng thế Ký 4:8 _____

Sáng thế Ký 4:19 _____

Sáng thế Ký 4:23 _____

Sáng thế Ký 6:2 _____

Sáng thế Ký 6:5, 11 _____

Tội lỗi không phải chỉ là một vết thương nhỏ sẽ lành lặn cách nhanh chóng. Nhưng tội lỗi cứ tiếp tục tăng trưởng và đưa đến sự chết. Chẳng trách sao Đức Chúa Trời ghét tội lỗi và muốn diệt bỏ nó khỏi mặt đất. Một Đức Chúa Trời công bình và yêu thương không còn thái độ nào khác được. Đó là một tin mừng vì Đức Chúa Trời muốn diệt trừ tội lỗi và cứu tội nhân. Đó là giao ước của Ngài với loài người.

NÔ-Ê.

Đọc Sáng thế Ký 6:9. Câu này nói rằng Nô-ê là một người công chính, không chỗ trách được, và người đồng đi với Đức Chúa Trời. Ba điều ấy có ý nghĩa gì với bạn? Giải thích ba điều kể trên.

Mối tương giao Nô-ê có với Chúa là một mối tương giao được Chúa quý trọng. Ông là một người mà Chúa có thể dùng được. Nô-ê biết lắng nghe tiếng Chúa, vâng phục Ngài và tin Ngài. Đó là những lý do Chúa có thể dùng Nô-ê để hoàn tất chương trình của Ngài. Đó là lý do vì sao Phi-e-rơ trong thời Tân Ước đã gọi Nô-ê là “người giảng đạo công bình” (II Phi-e-rơ 2:5).

Thế nào Sáng thế ký 6:8 giúp chúng ta hiểu được mối tương giao giữa Nô-ê và Đức Chúa Trời?

Sáng thế Ký 6:8 là lần đầu tiên chữ *ân điển* được tìm thấy trong Kinh Thánh. Chữ *ân điển* có cùng ý nghĩa như nhau trong Cựu Ước cũng như Tân Ước. Ân điển là lòng nhân từ không đòi hỏi của Đức Chúa Trời ban cho các tội nhân dầu họ không xứng đáng nhận lãnh.

Bạn nghĩ người ta có thể xem bạn là “công chính”, “không chỗ trách được”, và bạn “đồng đi với Chúa” không?

GIAO ƯỚC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VỚI NÔ-Ê.

Sáng thế Ký 6:8 cho chúng ta thấy ai là người khởi sự một giao ước? Nếu Đức Chúa Trời đã gọi giao ước của Ngài với loài người là “giao ước của chúng ta” thì bạn nghĩ giao ước ấy có khác không?

Bằng cách thiết lập giao ước với Nô-ê, Đức Chúa Trời cho thấy là Ngài sẵn lòng bước bước đầu tiên trong việc cứu nhân loại. Giao ước này không được thiết lập bởi hai kẻ bình đẳng với nhau. Giao ước giống câu chuyện sau đây: Một người bị té xuống biển giữa cơn bão. Có người ở trên ghe quăng dây xuống cứu người. Người bị té muốn được cứu phải nắm chặt sợi dây quăng cho mình trong khi người trên ghe sẽ kéo người vào bờ an toàn.

Kẻ rút khỏi tàu biểu hiệu cho tội nhân. Người trên ghe tượng trưng cho Đức Chúa Trời. Sợi dây tương tự như giao ước của Chúa. Chúng ta phải ôm chặt sợi dây để được cứu khỏi tội lỗi.

MỔNG TRỜI (CẦU VÒNG).

Đọc Sáng thế Ký 9:12, 13. Cái mống trời sau mỗi cơn mưa là một trong những tuyệt tác của thiên nhiên. Khi còn nhỏ, chúng ta thường ngưỡng mộ chiếc cầu vòng đa sắc tuyệt mỹ bắc ngang trên bầu trời. Và ngay cả khi đã trưởng thành, chúng ta cũng vẫn còn muốn nhìn ngắm hoài cái hình ảnh muôn màu ấy ẩn hiện trên các tầng mây.

Chúa nói chiếc mống trời biểu hiệu cho điều gì? Sáng thế Ký 9:12-17?

Giao ước trong Sáng thế Ký 9:12-17 khác với giao ước đã lập ra với Áp-ra-ham và giao ước tại núi Si-nai. Giao ước trong đoạn Kinh Thánh này không đòi hỏi loài người phải làm gì cả để hưởng được phúc lợi của giao ước. Lời Chúa nói trong đoạn Kinh Thánh này rằng, “cho tất cả các giòng dõi về sau.” Bất luận người ta chọn sự vâng phục Chúa hay không. Giao ước loại này không tìm thấy đâu nữa trong toàn Kinh Thánh khi nói về mối tương giao giữa Đức Chúa Trời và loài người.

Giao ước thứ hai với Nô-ê cho chúng ta thấy được ân điển Chúa như cách nào? Ai khởi xướng giao ước này?

Giao ước trong Sáng thế Ký 9:12-17 không đòi hỏi chúng ta phải vâng lời Đức Chúa Trời. Nhưng bằng cách nào sự hiểu biết của chúng ta về cái mống trời giúp cho chúng ta biết vâng phục Ngài?

“CHỈ CÒN MÌNH NÔ-Ê.”

Đọc Sáng thế Ký 7:23. Đây là câu Kinh Thánh đầu tiên nói về tư tưởng của “những kẻ còn sót lại”.

Bây giờ đọc Sáng thế Ký 45:7; Ê-sai 4:3; và Ê-sai 11:11. Qua những câu Kinh Thánh này, bạn hiểu tư tưởng những kẻ còn sót lại như thế nào? Những điều kiện nào đưa đến sự còn sót lại? Giao ước và tư tưởng còn sót lại liên hệ với nhau như thế nào?

Trong thời kỳ Nước Lụt, Đấng Tạo Hóa của thế gian cũng trở thành Đấng Xét Xử thế gian. Sự xét xử này đưa đến câu hỏi có nên hủy diệt mọi sự sống của toàn địa cầu hay không. Và nếu mọi sự sống của địa cầu phải bị hủy diệt, thì ai sẽ là kẻ sống sót? Ai sẽ là kẻ còn sót lại? Trong trường hợp này, kẻ còn sót lại là Nô-ê và gia đình người. Và sự cứu rỗi của Nô-ê có liên hệ với giao ước mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với ông (Sáng thế Ký 6:18). Đó là một giao ước đã được khởi xướng bởi một Đức Chúa Trời của sự nhân từ và ân điển. Nô-ê và gia đình người được sống sót chỉ vì những gì Đức Chúa Trời đã làm cho họ, đầu sự hợp tác của họ trong chương trình của Chúa là quan trọng,

Chúng ta học được bài học nào qua câu chuyện của Nô-ê hầu giúp chúng ta trở thành những kẻ còn sót lại trong thời kỳ sau rốt (Khải huyền 12:17)? Bằng cách nào mà những quyết định mỗi ngày trong đời sống chúng ta sẽ ảnh hưởng đến phía nào chúng ta sẽ đứng trong ngày cuối cùng?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Khí hậu của địa cầu đã thay đổi hoàn toàn sau Nước Lụt. Nhiều nơi trên trái đất sẽ có mưa để thay thế cho sương móc hầu làm cho mặt đất ẩm ướt. Nhưng phải có một điều gì đó để giúp cho loài người không hãi khiếp khi thấy trời mưa vì họ tưởng sẽ lại là một cơn đại hồng thủy nữa. Cái mống trời nhắc nhở cho chúng ta tình yêu thương của Đức Chúa Trời (Rô-ma 1:20). Cho nên cái mống trời nhắc cho loài người tin rằng mưa sẽ đem ơn phước chứ không đem hủy diệt đến cho địa cầu.”—Phỏng trích *The SDA Bible Commentary*, quyển 1, tr. 265.

Để nghiên cứu thêm về đề tài học hỏi tuần này, đọc những chương sau đây trong sách *Patriarchs and Prophets*: “Nước Lụt” tr. 90-104; “Sau Cơn Nước Lụt” tr. 105-110.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. “Thời ấy, có nhiều người trên thế gian. Thế giới kêu rống như một con bò tơ đực. Vị thần lớn bị đánh thức bởi tiếng rống ấy. Thần *Enlil* nghe những tiếng ồn ào ấy bèn tụ tập các thần lại và nói rằng ‘Tiếng kêu của loài người là những điều ta không chấp nhận được. Tiếng ồn ào của chúng nó làm ta mất ngủ.’ Cho nên các thần đồng ý là phải dẹp loài người khỏi mặt đất.”—Phỏng trích “Câu Chuyện Nước Lụt” trong cuốn *Epic of Gilgamesh* (Trường Ca Của Gi-ga-mét), bản dịch của N. K. Sanders (xuất bản tại Luân-đôn, nhà xuất bản The Penguin Group, 1972), đoạn 5, tr. 108. Bạn hãy so sánh lý do của cơn Đại Hồng thủy trong sách này với lý do của Kinh Thánh.
2. Nô-ê khuyến cáo người ta hầu cho họ biết rằng họ cần được cứu. Nhưng tại sao lẽ thật về sự cứu rỗi lại không được nhiều người nghe? Hãy liệt kê những lý do có thể làm cho người ta không muốn chấp nhận chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Giảng 3:19; 7:47, 48; 12:42, 43; Gia-cơ 4:4.

TÓM LƯỢC: Đức Chúa Trời tái lập giao ước Ngài với Nô-ê. Sự trung tín của Nô-ê đã bảo vệ và cứu ông và cả gia đình ông khỏi Nước Lụt.

“Chiếc mống trời là để khuyến khích và nâng đỡ niềm tin của mọi người rằng họ có thể đặt đức tin nơi Chúa. Cái mống trời là một thí dụ về lòng nhân từ và ân điển của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quyết định sẽ hủy diệt trái đất này bằng Nước Lụt. Nhưng lòng nhân từ của Ngài vẫn còn bao trùm trái đất.”—Phỏng theo *The Story of Redemption* (Câu Chuyện Cứu Chuộc), tr. 71.

MỘT GIAO ƯỚC MUÔN ĐỜI

CÂU GỐC: “Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người” (Sáng thế Ký 17:7).

CHIỀU SA-BÁT

BAO NHIÊU NGƯỜI TRONG CHÚNG TA CÒN NHỚ khi mình còn nhỏ và bị bệnh? Trong đêm tối nhiều khi chúng ta giật mình thức giấc và thấy cha hay mẹ mình ngồi cạnh bên giường mình lo âu. Đức Chúa Trời nào khác chỉ một bậc cha mẹ, ngồi bên một thế giới bệnh tật vì tội lỗi. Sự vô luân càng sâu đậm hơn qua bao thế kỷ sau trận Đại Hồng thủy. Đức Chúa Trời khát khao đem lại sự khỏe mạnh thiêng liêng cho những tội nhân gần chết mất. Bởi vậy Đức Chúa Trời quyết định xây dựng một dân tộc mới qua Áp-ram. Ngài sẽ cho dân tộc này một sự hiểu biết về Ngài và về sự cứu rỗi. Đấng Cứu Thế sẽ đến qua dân tộc này.

Trong tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu đến những lời hứa trong giao ước đã đưa đến sự giáng trần của Đức Chúa Giê-su để làm của lễ chuộc tội cho cả thế gian.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Đức Chúa Trời đã dùng danh xưng nào để bày tỏ cho Áp-ram biết Ngài là ai? Những danh xưng này quan trọng như thế nào? Tại sao Đức Chúa Trời đổi tên của Áp-ram thành Áp-ra-ham? Giao ước cần có những trách nhiệm nào đi kèm?

YAHWEH VÀ GIAO ƯỚC VỚI ÁP-RAM.

Đọc Sáng thế Ký 15:7. Khi Đức Chúa Trời bắt đầu bước vào sự giao ước với Áp-ram, Ngài cho Áp-ram biết danh Ngài là YHWH (xin đọc là Gia-Huê). Chữ tên YHWH dường như là một hình thức của động từ *hayah*, “đang là” có nghĩa là “Đấng Vĩnh Cửu,” “Đấng Hằng Sống,” “Đấng Toàn Năng,” hay “Đấng sống đời đời.”

Gia-Huê (tiếng phiên âm tên của Đức Chúa Trời YHWH) là tên hay là danh của Đức Chúa Trời. Danh này nói lên sự giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ram trong Sáng thế Ký 12:1-3. Ngài muốn Áp-ram biết danh Ngài vì Ngài muốn bày tỏ cho người biết Ngài là ai. Khi chúng ta biết được ý nghĩa của danh Chúa, chúng ta có thể học biết rằng chúng ta có thể trông cậy vào những lời hứa của Ngài (Thi thiên 9:10; 91:14).

Khi bạn nghĩ đến danh Gia-Huê, bạn có nghĩ đến tình yêu thương, sự chăm gìn, hay là bạn thấy hãi sợ và nghiêm khắc? Ý tưởng nào bạn có khi bạn nghĩ đến danh Giê-su.

‘EL SHADDAI’ HAY LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI TOÀN NĂNG.

Đọc Sáng thế Ký 17:1-6. Trong đoạn này, Đức Chúa Trời bày tỏ Ngài là *Đức Chúa Trời Toàn Năng*. Danh *Đức Chúa Trời Toàn Năng* đến từ chữ ‘El,’ là tên căn bản để chỉ về Đức Chúa Trời trong ngôn ngữ của người Do Thái. Nghĩa rõ ràng của Shaddai là gì thì không ai rõ. Nhưng việc dịch chữ này là “Toàn Năng” thì được xem là đúng nghĩa nhất. Ý tưởng căn bản trong việc dùng chữ ‘*El Shaddai*’ để cho thấy sự khác biệt giữa quyền năng của Đức Chúa Trời và sự yếu đuối của con người.

Đọc Sáng thế Ký 17:1-6. Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn cho Áp-ram biết về sức mạnh và uy quyền của Ngài?

Trong các câu Kinh Thánh khác trong Sáng thế Ký 35:11; 43:14; và 49:25 đều có lời hứa giống như nhau. Những câu này muốn cho ta thấy rằng Đức Chúa Trời là một Chúa đầy lòng rộng lượng: ‘*El*, Đức Chúa Trời của quyền năng và uy thế, và *Shaddai*, có nghĩa là Đức Chúa Trời của sự giàu có.’ Ngài sẵn sàng chia sẻ sự giàu có vĩ đại của Ngài với những kẻ tìm kiếm Ngài bằng đức tin và lòng vâng phục.

Người ta nói rằng đầu chúng ta gọi hoa hồng bằng một tên gì chẳng nữa, nó cũng vẫn có mùi hương thơm ngát. Điều này có ý rằng tên hay danh xưng không quan trọng. Tuy nhiên giả sử như tên của Đức Chúa Trời là “Chúa Yếu Đuối” thì quý vị nghĩ sự trông cậy của chúng ta như thế nào? Đọc Sáng thế Ký 17:1 lại lần nữa.

TỪ ÁP-RAM SANG ÁP-RA-HAM.

Đọc Sáng thế Ký 17:4, 5. Ý nghĩa của một danh xưng rất quan trọng đối với người Do Thái. Nên trong Kinh Thánh, chúng ta thấy việc đổi tên là một sự thay đổi trọng đại trong cuộc đời một người.

Tại sao tên những người trong những đoạn Kinh Thánh sau đây bị đổi?

Sáng thế Ký 32:28 _____

Sáng thế Ký 41:45 _____

Đa-ni-ên 1:7 _____

Nếu một người nào cứ bị gọi bằng cái tên Ngu xuẩn hay Xấu xa thì người ấy sẽ tự nghĩ về mình như vậy. Cho nên khi người ta được gọi bằng tên mới hay đổi tên mình, tự nhiên họ cũng bị ảnh hưởng bởi cái danh xưng mới. Và điều đó ảnh hưởng cách họ xử sự. Vì lẽ đó không có gì lạ cho chúng ta khi Đức Chúa Trời muốn đổi tên Áp-ram thành Áp-ra-ham. Áp-ram có nghĩa là “Cha cả sáng.” Áp-ra-ham có nghĩa là “Cha của muôn dân.” Xin đọc Sáng thế ký 17:6 một lần nữa. Suy nghĩ về hai cái tên Áp-ram và Áp-ra-ham thì bạn sẽ thấy việc đổi tên này thật hợp lẽ. Sự việc này là cách mà Đức Chúa Trời giúp cho Áp-ra-ham tin tưởng vào giao ước mà Ngài đã lập với người.

NHỮNG BƯỚC ĐƯA ĐẾN SỰ THIẾT LẬP CỦA GIAO ƯỚC.

Đọc Sáng thế Ký 2:1, 2. Đây là bước đầu của lời hứa về giao ước của Đức Chúa Trời cho Áp-ram. Ở đây chính Đức Chúa Trời tìm đến Áp-ram, ban cho ông một mệnh lệnh và lập một lời hứa với ông. Điều này cho chúng ta thấy rằng chính Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ram làm sứ giả đầu tiên cho Ngài về giao ước ân điển của Ngài. Mệnh lệnh này là một thử nghiệm đức tin (Hê-bơ-rơ 11:8). Lời hứa đã được thiết lập với các hậu tự tương lai của Áp-ram. Lời hứa này bao gồm cả nhân loại (Sáng thế Ký 12:3; Ga-la-ti 3:6-9).

Bước thứ hai trong giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ram được viết lại trong Sáng thế Ký 15:7-18. Trong câu nào chúng ta tìm thấy một giải pháp, một mệnh lệnh, và một lời hứa?

Cho biết bước cuối cùng trong giao ước của Đức Chúa Trời lập với Áp-ra-ham. Sáng thế Ký 17:1-14.

Khải huyền 14:6, 7 là sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. So sánh hai trường hợp bạn thấy có những điểm nào tương tự trong những điều vị thiên sứ truyền và những điều nào xảy ra trong giao ước với Áp-ra-ham?

TRÁCH NHIỆM TRONG GIAO ƯỚC.

Đọc Sáng thế Ký 18:19. Câu Kinh Thánh này cho thấy mối liên hệ giữa ân điển và luật pháp. Câu Kinh Thánh này mở đầu bằng ân điển (“Ta đã chọn người”). Câu này cũng cho ta thấy Áp-ra-ham là một người biết vâng phục Chúa và dạy dỗ gia đình mình vâng phục Chúa. Trong câu Kinh Thánh này ta thấy đức tin và việc làm đi đôi với nhau. Xin đọc Gia-cơ 2:17.

Sáng thế Ký 18:19 nói gì về sự vâng lời của Áp-ra-ham? Sự vâng lời Đức Chúa Trời không đem lại sự cứu rỗi. Nếu vậy tại sao sự vâng lời lại quan trọng?

Một người không thể nào được hưởng các ân phước của giao ước nếu người ấy không hội đủ các điều kiện. Các điều kiện này là tình yêu thương, đức tin, và vâng lời. Khi con người có tình yêu thương, đức tin, và vâng lời thì họ đã bày tỏ cho cả thế gian thấy thế nào là mối tương quan mà Đức Chúa Trời muốn có với chúng ta. Đức Chúa Trời có thể hoàn tất các lời hứa của giao ước Ngài với loài người qua sự vâng phục của họ.

Trong kinh nghiệm riêng của bạn với Đức Chúa Trời, bạn có thấy tại sao sự vâng lời rất hệ trọng không? Hãy nghĩ đến vài thí dụ (hoặc từ Kinh Thánh hoặc từ chính kinh nghiệm bản thân) chứng tỏ nếu chúng ta không vâng lời thì việc Chúa giữ các lời hứa của giao ước Ngài sẽ không thể hoàn thành. Chúng ta có câu trả lời nào cho nan đề này?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Chiếc móng trời là một dấu giao ước của Đức Chúa Trời với Nô-ê. Đọc Sáng thế Ký 17:10 để khám phá dấu giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham. Phép cắt bì được dùng để: (1) Phân biệt dòng dõi của Áp-ra-ham với dòng dõi dân ngoại (Ê-phê-sô 2:11); (2) Làm dấu cho người ta ghi nhớ giao ước của Đức Chúa Trời (Sáng thế Ký 17:11); (3) Phát triển bản tính trong sạch (Phục truyền Luật lệ Ký 10:16); (4) Biểu hiệu cho sự công bình bởi đức tin (Rô-ma 4:11); (5) Làm hình bóng về sự cắt bì khỏi điều gian ác của tâm hồn cách thiêng liêng (Rô-ma 2:29); (6) Làm hình bóng về nghi lễ báp têm của các Cơ Đốc nhân (Cô-lô-se 2:11, 12).—Phỏng theo *The Seventh-day Adventist Bible Commentary*, quyển 1, tr. 322, 323.

Cho đến ngày tận thế, hình ảnh cái móng trời sẽ còn hoài là dấu của lời hứa Đức Chúa Trời cho loài người. Nhưng dấu của sự cắt bì thì không. Theo sứ đồ Phao-lô, sự cắt bì mà Áp-ra-ham nhận là một thí dụ về sự công bình mà ông ta đã nhận lãnh được nhờ đức tin trong Chúa (Rô-ma 4:11). Nhưng sau Áp-ra-ham, trải qua các thế kỷ, người ta đã biến lễ cắt bì thành hình bóng của sự cứu rỗi bởi vâng phục luật pháp. Đến thời kỳ Tân Ước, phép cắt bì đã mất ý nghĩa ban đầu của nó. Nhưng thay vào đó, chúng ta có đức tin nơi Đức Chúa Giê-su. Đức tin nơi Ngài đưa ta đến một đời sống thay đổi và vâng phục. Đọc Ga-la-ti 5:6; 6:15 và I Cô-rinh-tô 7:18, 19.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Miêu tả mối tương quan giữa đức tin và việc làm.
2. “Nhiều người vẫn được thử nghiệm như Áp-ra-ham đã được thử nghiệm. Họ không nghe tiếng nói của Đức Chúa Trời trực tiếp từ thiên đàng. Nhưng Ngài kêu gọi họ bằng sự dạy dỗ của Kinh Thánh và bằng những sự kiện cho thấy sự lãnh đạo của Ngài . . . Đức Chúa Trời kêu gọi họ hãy từ bỏ những ảnh hưởng của thế gian và loài người. Ngài đưa họ đến sự nhận thức rằng họ cần sự trợ giúp của Ngài, và chỉ trông cậy nơi Ngài mà thôi. Ngài hướng dẫn họ đến sự tiếp nhận lời kêu gọi của Đức Chúa Trời và bỏ đi dự định riêng của họ.”—Phỏng theo *Patriarchs and Prophets*, tr. 126, 127. Thảo luận về những người mà bạn biết đã chấp nhận tiếng gọi của Đức Chúa Trời.

TÓM LƯỢC: Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham vào một mối tương quan đặc biệt với Ngài. Mối tương quan này bày tỏ chương trình cứu rỗi cho toàn thế gian.

CON CÁI CỦA LỜI HỨA

CÂU GỐC: “Và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế” (Ma-thi-ơ 28:20).

CHIỀU SA-BÁT

LỜI HỨA CỦA MỘT NGƯỜI CHA. “Một người cha và đứa con gái tám tuổi đi nghỉ hè tại vùng biển. Một ngày kia họ cùng đi bơi. Cả hai cha con đều biết bơi rất giỏi. Nhưng rồi sóng đưa họ cách xa nhau và xa khỏi bờ. Người cha biết rằng họ đang bị sóng đưa càng ngày càng xa bờ. Ông bèn gọi con mình: ‘Mai ơi, cha sẽ bơi vào bờ và gọi cấp cứu. Nếu con mệt không bơi được nữa thì con nằm ngửa và con có thể nổi trên mặt nước cả ngày bằng cách đó. Cha sẽ trở lại để đem con vào bờ.’

“Chẳng bao lâu, người ta mang tàu cấp cứu ra và tìm bé Mai. Phải cả bốn tiếng đồng hồ sau người ta mới tìm được em. Người ta thấy em nằm ngửa, nổi trên mặt nước, không chút sợ sệt. Những người cứu em mừng rỡ đến khóc được. Nhưng Mai ngạc nhiên vì em nghĩ có gì đâu mà những người cứu em phải mừng đến khóc được. Em nói, ‘Cha em bảo em có thể nổi trên mặt nước cả ngày nếu em cứ nằm ngửa trên mặt nước, và cha em sẽ trở lại để kéo em vào bờ, nên em làm theo lời cha dặn, chẳng sợ gì cả vì em biết cha em sẽ trở lại đón em.’”—Phỏng theo chuyện kể của H.M.S. Richards, “Khi Chúa Giê-su Trở Lại,” *Voice of Prophecy News*, tháng 3, 1949, tr. 5.

Câu chuyện này cho thấy sức mạnh của một lời hứa! Tuần này, bài học của chúng ta sẽ chú trọng đến những lời hứa trong sự giao ước với Áp-ra-ham. Những lời hứa này cũng là những lời hứa cho chúng ta nữa.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Tại sao Đức Giê-hô-va lại nói rằng Ngài là cái thuẫn của Áp-ra-ham? Làm sao “mọi gia đình trên đất” sẽ qua Áp-ra-ham mà được phước? Lời hứa nào vĩ đại nhất trong các lời hứa của sự giao ước này?

THUẦN CỦA ÁP-RA-HAM.

Đọc Sáng thế Ký 15:1-3. Tại sao Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham đừng sợ?

Chúa bảo Ngài là tuần đờ cho Áp-ra-ham có nghĩa là gì? Đức Chúa Trời có là tuần đờ của chúng ta không?

“Lòng ưu ái của Đức Chúa Giê-su dành cho chúng ta còn mạnh mẽ hơn cả lòng ưu ái của người mẹ cho con mình . . . Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã chuộc chúng ta bằng chính sự đau đớn, buồn rầu, nhục mạ, phỉ báng, đày đọa, và cái chết. Ngài đang chăm gìn chúng ta. Chúng ta là con Ngài. Ngài sẽ ban cho chúng ta sự an toàn trong sự che chở của Ngài . . . Bản chất yếu đuối của con người sẽ không làm chúng ta xa cách Đức Chúa Cha vì Đức Chúa Giê-su đã chết thay cho chúng ta rồi.”—Phỏng theo *Sons and Daughters of God*, tr. 77.

Anh Lân rất trung tín với Chúa. Nhưng một tai nạn xe hơi xảy ra và anh bị thiệt mạng. Đức Chúa Trời không là tuần đờ của anh sao? Hay là chúng ta phải hiểu tư tưởng Chúa là tuần đờ của chúng ta một cách khác? Xin giải thích. Chúa nói Ngài là tuần đờ để bảo vệ chúng ta khỏi điều gì? I Cô-rinh-tô 10:13.

LỜI HỨA VỀ ĐẤNG MÊ-SI: PHẦN 1.

Đọc Sáng thế Ký 28:14 và Ga-la-ti 3:29. Lời hứa giao ước này là lời hứa quan trọng nhất trong mọi lời hứa. Lời hứa này có nghĩa rằng, qua Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời sẽ dạy cho “mọi dân trên đất” về Ngài và về chương trình cứu rỗi của Ngài. Nhưng lời hứa này chỉ hoàn tất bởi Đức Chúa Giê-su mà thôi. Đức Chúa Giê-su đến từ dòng dõi của Áp-ra-ham, và Ngài là Đấng duy nhất có thể trả giá chuộc tội cho “mọi dân trên đất” nơi Thập tự giá.

Mọi người Do Thái hay người ngoại nào đã tiếp nhận Đức Chúa Giê-su đều là hậu tự thừa kế của Áp-ra-ham để được hưởng lời hứa về sự sống đời đời. Tội ác sẽ chẳng còn dấy lên được nữa. Bạn có thể nghĩ đến một lời hứa nào diệu kỳ hơn lời hứa ấy?

Lời hứa về sự sống đời đời có gì hấp dẫn chúng ta chẳng? Đức Thánh Linh thúc giục lòng mong ước về đời sống vĩnh cửu vô tội trong lòng chúng ta bằng cách nào?

LỜI HỨA VỀ ĐẮNG MÊ-SI: PHẦN 2.

“Cuộc đời chúng ta đầy những nan đề lớn lao đến nỗi chúng ta giống như kẻ bị rửa sả . . . Chúng ta bị dính líu vào những điều gian dối, trộm cướp; những sự dối trá và kiêu ngạo, ghen tị và cao vọng, giết nhau và mưu toan giết người, nham hiểm, hung bạo, vô luật pháp và dục vọng. Chúng ta phạm những tội trắng trợn của nhục dục như những kẻ vô đạo dâm dục và phạm tội tà dâm, vô luân, hiếp dâm và những tội ác quá bản thủ để kể ra. Có những tội chống lại sự dạy dỗ của tôn giáo chân chính, phạm thượng, và gian dối. Có những tội phạm cùng người chung quanh mình bằng cách gạt gẫm hay làm chứng dối về họ. Có những sự bạo hành người ta đối xử với nhau; sự bất công của tòa án và nhiều điều bại hoại của xã hội nhưng lại không bị ai mang ra ánh sáng.”—Phỏng theo Augustine của thành Hipo (354 – 430 TC), *Thành Phố của Thượng Đế*, Gerald G. Wash, S. J. phiên dịch (New York: Doubleday & Co., 1958), quyển 22, ch. 22, tr. 519.

Ông Augustine viết những lời trên cách đây hơn 1500 năm. Không thay đổi mấy kể từ ngày ấy. Đây là một cảnh trạng đau buồn của loài người tội lỗi. Nhưng tương lai của chúng ta tươi sáng hơn, bởi vì những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta qua sự giáng sanh, sự sống, sự chết, sự sống lại và công việc thầy tế lễ cả của Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su là sự hoàn tất vĩ đại nhất của những lời hứa của giao ước đã lập với Áp-ra-ham rằng mọi dân trên đất sẽ được phước qua dòng dõi người.

Diễn tả bằng chính lời bạn tình trạng của thế gian ngày hôm nay. Xong rồi tìm trong Kinh Thánh những câu nói về những gì Đức Chúa Trời đã hứa cho chúng ta trong Đức Chúa Giê-su. Đọc những lời này như là những lời hứa cho riêng bạn. Lúc ấy bạn sẽ hiểu giao ước là gì.

MỘT DÂN TỘC HÙNG CƯỜNG.

Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham rằng qua ông mọi dân tộc trên đất sẽ được phước. Ngài cũng hứa rằng Ngài sẽ làm dòng dõi Áp-ra-ham thành một dân tộc hùng mạnh (Sáng thế Ký 18:18; 12: 2; 46: 3).

Tại sao Đức Chúa Trời muốn lập một nước hùng cường ra từ Áp-ra-ham?

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6 _____

Ê-sai 60:1-3 _____

Phục truyền Luật lệ Ký 4:6-8 _____

Đức Chúa Trời dự định đem toàn thế gian trở lại cùng Ngài qua sự làm chứng của dân Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên sẽ là một dân tộc vui vẻ, khỏe mạnh, và thánh thiện vì được đầy ơn phước của Đức Chúa Trời. Và cả thế gian sẽ trở lại thờ phượng Đức Chúa Trời thật do sự làm chứng của Y-sơ-ra-ên (Ê-sai 56:7).

So sánh những gì Đức Chúa Trời muốn làm qua Y-sơ-ra-ên với những gì Ngài muốn làm qua hội thánh của bạn. I Phi-e-rơ 2:9.

MỘT DANH CAO TRỌNG.

Đọc Sáng thế Ký 12:2. Ở đây Đức Chúa Trời hứa sẽ làm cho tên của Áp-ra-ham thành một tên cao trọng. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ làm cho Áp-ra-ham được nổi tiếng. Tại sao Đức Chúa Trời muốn làm điều ấy cho bất cứ một tội nhân nào, cho dầu tội nhân ấy có vâng phục Ngài đến đâu? Ai là người duy nhất đáng được mang danh “cao trọng” và tại sao? Rô-ma 4:1-5; Gia-cơ 2:21-24.

Đọc Sáng thế Ký 11:4 và Sáng thế Ký 12:2. Câu nào cho thấy “sự cứu rỗi bởi việc làm”? Câu nào nói về “sự cứu rỗi bởi đức tin”?

Chương trình cứu rỗi tùy thuộc vào công việc của Đức Chúa Giê-su làm cho chúng ta. Nhưng chúng ta cũng phải đóng góp một phần trong đó nữa. Bằng lời nói, việc làm và thái độ của mình, chúng ta có thể làm vinh hiển Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban cho chúng ta đủ mọi điều. Hoặc chúng ta làm như danh Ngài. Đức Chúa Trời nói với Áp-ra-ham rằng Ngài muốn cho danh ông được cao trọng. Điều làm cho tên một người trở nên cao trọng trong mắt Chúa là tư cách của người ấy, đức tin, sự vâng phục, lòng khiêm nhường và tình yêu thương đối với tha nhân.

Hãy nghĩ đến một vài người có danh tiếng trong thế giới ngày nay. Điều gì đã làm cho những người này nổi tiếng. So sánh sự khác biệt của những “danh” này với sự cao trọng của Áp-ra-ham. Sự khác biệt này cho chúng ta thấy thế gian quan niệm gì về sự “cao trọng”? Quan điểm của thế gian về sự cao trọng có ảnh hưởng gì trong quan điểm của bạn về sự cao trọng?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Lời hứa cuối cùng của Đức Chúa Trời trong giao ước với Áp-ra-ham là lời hứa về một nơi ở mới. Đọc Sáng thế Ký 12:1.

Xin đọc Hê-bơ-rơ 11:9, 10, 13-16. Những câu Kinh Thánh này chỉ rất tỏ tường rằng Áp-ra-ham và các bậc tiền nhân khác trong Kinh Thánh hiểu rằng Ca-na-an là hình bóng của thiên đàng và đất mới. Nếu còn tội lỗi, sẽ không được vào đất vĩnh cửu. Cuộc đời chẳng qua “như hơi nước, hiện ra một lát rồi lại tan ngay” (Gia-cơ 4:14). Chúng ta là con cái thuộc linh của Áp-ra-ham. Chúng ta phải ý thức rằng “dưới đời này chúng ta không có thành còn luôn mãi, nhưng chúng ta tìm thành hầu đến” (Hê-bơ-rơ 11:14). Hy vọng cho chúng ta đến được thành này là qua Đức Chúa Giê-su.

Để nghiên cứu thêm về đề tài học hỏi tuần này, đọc những chương sau đây trong sách *Patriarchs and Prophets*: “Áp-ra-ham tại xứ Ca-na-an” tr. 132-144; “Thử Thách của Đức Tin” tr. 145-155.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Lời hứa của Đức Chúa Trời về đất mới phải có ảnh hưởng nào trong đời sống Cơ Đốc nhân của chúng ta? II Cô-rinh-tô 4:17, 18; Ma-thi-ơ 5:5; Khải huyền 21:9, 10; 22:17.
2. Thảo luận về câu nói này: “Sự cao trọng thật là kết quả của sự vâng theo các mệnh lệnh của Đức Chúa Trời và hòa hiệp với những mục đích của Ngài”—Phỏng theo *The SDA Bible Commentary*, quyển 1, tr. 293.

TÓM LƯỢC: Những lời hứa quý giá biết bao cho những kẻ tin Đức Chúa Trời! Nhưng lời hứa của Ngài sẽ được làm trọn không? Đức tin trả lời rằng: Có.

DÒNG DÕI CỦA ÁP-RA-HAM

CÂU GỐC: “Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng như đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (I Phi-e-rơ 2:9).

CHIỀU SA-BÁT

TẠI MỘT THỊ XÃ NHỎ KIA, chiếc đồng hồ treo nơi cửa sổ của hiệu kim hoàn, một ngày kia, bỗng ngưng lại vào lúc 8:45 sáng. Một số đồng dân của thị xã xem giờ nhờ vào chiếc đồng hồ này. Sáng ngày hôm ấy, các nhà thương gia nhìn chiếc đồng hồ và thấy nó chỉ 8:45 sáng. Trẻ con đến trường nhìn giờ và nghĩ chúng vẫn còn đủ thì giờ để lang thang trước khi đến trường. Sáng hôm ấy rất nhiều người đã đến sở trễ vì chiếc đồng hồ nhỏ của hiệu kim hoàn đã ngưng chạy.”—Phỏng theo C. L. Paddock, *God’s Minutes* (Nashville, Tenn.: Southern Publishing Association, 1965), tr. 244.

Câu chuyện này là một thí dụ cho thấy sự sa ngã của Y-sơ-ra-ên thời xưa. Đấng lẽ Y-sơ-ra-ên đã được chọn làm “chiếc đồng hồ” thiêng liêng cho nhân loại. Nhưng như chiếc đồng hồ kia, Y-sơ-ra-ên “đã ngưng chạy”. Dù vậy, Y-sơ-ra-ên không hoàn toàn thất bại và mất mát bởi vì từ Y-sơ-ra-ên ấy và tồn tại đến ngày nay, Đức Chúa Trời vẫn có những kẻ còn sót lại và trung tín với Ngài. Bài học tuần này của chúng ta chú trọng vào Y-sơ-ra-ên thật còn sót lại của Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng sẽ nghiên cứu về những kẻ sót lại của thời đại chúng ta – hội thánh.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Những lời hứa giao ước nào mà Đức Giê-hô-va đã hứa với Y-sơ-ra-ên? Những trách nhiệm nào kèm theo với những lời hứa này? Y-sơ-ra-ên có chu toàn những trách nhiệm này không? Điều gì xảy ra khi họ không vâng lời?

“TRÊN MỌI DÂN . . .”

Đọc Phục truyền Luật lệ Ký 7:6. Câu này nói rằng Đức Chúa Trời đã chọn Y-sơ-ra-ên trên mọi dân tộc khác. Ê-xê-chi-ên 16:8 giải thích thế nào về việc Đức Chúa Trời đã chọn Y-sơ-ra-ên?

Dân Y-sơ-ra-ên là một nhóm dân nhỏ không có nền văn hóa tinh hoa hay được trọng vọng. Y-sơ-ra-ên cũng chẳng có gì đặc sắc khiến Đức Chúa Trời lựa chọn họ. Việc Đức Chúa Trời chọn Y-sơ-ra-ên hoàn toàn do nơi lòng yêu thương huyền nhiệm của Ngài. Khi dân Y-sơ-ra-ên hiểu được những sự kiện này thì họ mới ý thức rằng họ là một dân thánh và quý giá vô cùng.”—Phỏng theo J. A. Thompson, *Deuteronomy* (London: Inter-Varsity Press, 1974), tr. 130, 131.

Trong một thế giới gian ác, dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải thánh khiết. Là thầy tế lễ, họ phải đến gần với Đức Chúa Trời hơn khi cầu nguyện, tôn vinh, và hy sinh. Họ phải là những người hướng dẫn, truyền giáo, và tiên tri để nối liền Đức Chúa Trời với những kẻ chưa tin. Họ phải là gương mẫu cho đời sống.

Đức Chúa Trời phán rằng dân Y-sơ-ra-ên phải “trởi hơn mọi dân”. Nhưng Kinh Thánh cũng có nhiều điều dạy dỗ về sự hạ mình. Tại sao hai điều dạy dỗ này lại không nghịch nhau? Cho biết cách nào Hội thánh “trởi hơn mọi dân”?

VIỆC THỪA HƯỞNG ĐẤT.

Phục truyền Luật lệ Ký 28:1, 15 hé lộ rằng một vùng đất sẽ được ban cho Y-sơ-ra-ên theo giao ước. Một giao ước phải có trách nhiệm kèm theo. Trách nhiệm nào Y-sơ-ra-ên phải có?

Phần đầu đoạn 28 của sách Phục truyền Luật lệ Ký kể ra những ơn phước mà Y-sơ-ra-ên sẽ nhận lãnh nếu họ vâng phục Đức Chúa Trời. Phần còn lại của đoạn 28 nói lên sự rửa sả họ sẽ phải nhận lãnh nếu họ bất tuân. Những sự rửa sả này, “phần lớn, chứ không phải hoàn toàn, là kết quả của tội lỗi và do tội lỗi mang đến . . .”—Phỏng theo *The Pulpit Commentary: Deuteronomy*, H. D. M. Spence and Joseph S. Exell, editors. (Peabody, MA.: Hendrickson Publishers, 1890), quyển 3, tr. 439.

Mặc dầu được hứa ban cho đất, Y-sơ-ra-ên phải thực thi phần trách nhiệm của họ theo giao ước. Đức Chúa Trời đã nói rõ ràng rằng nếu họ không vâng lời, thì đất sẽ bị cất đi khỏi họ. Đọc Lê-vi-ký 26:27-33.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta trông đợi ngày nhận lãnh đất hứa ở nơi trời mới và đất mới. Nhưng một khi chúng ta được đến trời mới đất mới, chúng ta sẽ chẳng bao giờ mất những đất hứa này (Đa-ni-ên 7:18). Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải vâng phục Đức Chúa Trời. Làm sao chúng ta hiểu được sự vâng phục nếu chúng ta chỉ được cứu bởi đức tin mà thôi. Xin lựa những câu Kinh Thánh cho câu trả lời của bạn.

Y-SƠ-RA-ÊN VÀ GIAO ƯỚC.

Đọc Giê-rê-mi 11:8. Lịch sử của Y-sơ-ra-ên chứa đầy những sự sa ngã, trừng phạt, tha thứ, tái phạm, ăn năn.

Đọc Giê-rê-mi 3:1, 20. Những câu Kinh Thánh này nói đến những điều chúng ta đã nghiên cứu rồi: giao ước của Đức Chúa Trời không chỉ là một sự ký kết làm ăn theo luật pháp loài người. Ma đó là một mối tương quan giữa Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài – một mối tương quan thánh khiết như một sự hôn nhân. Sự sa ngã và tái phạm của Y-sơ-ra-ên không khởi đầu bằng sự bất tuân nhưng khởi đầu từ mối tương quan với Chúa bị sút mẻ. Sự sút mẻ này đưa đến sự bất tuân. Và cuối cùng sự bất tuân mang đến sự trừng phạt.

Tại sao một mối tương quan mật thiết với Đức Chúa Trời của mỗi cá nhân là quan trọng? Làm sao chúng ta có thể gây dựng được một mối thông giao thắm thiết với Đức Chúa Trời?

DÂN CÒN SÓT LẠI.

Trong những thời kỳ mà dân Y-sơ-ra-ên sa ngã, sự sửa phạt của Đức Chúa Trời, sự ăn năn, và một thời kỳ vâng phục xảy đến thường xuyên. Nhưng niềm hy vọng nào chúng ta tìm thấy trong những câu sau đây?

Sô-phô-ni 3:12, 13 _____

Mi-ca 4:6, 7 _____

Ê-sai 4:3 _____

Chương trình Đức Chúa Trời có cho dân Y-sơ-ra-ên cổ đã bị phá hủy bởi sự bất tuân. Nhưng chương trình của Đức Chúa Trời không hoàn toàn thất bại. Nhiều tiên tri của thời Cựu Ước nói đến những kẻ còn sót lại. Đức Chúa Trời sẽ tụ họp những kẻ trung tín còn sót lại về với Ngài. Mục đích của Đức Chúa Trời khi nhóm lại những kẻ còn sót lại thì cũng giống như lúc ban đầu. Những kẻ còn sót lại sẽ làm sáng danh Ngài giữa mọi dân (Ê-sai 66:19). Rồi các dân tộc khác sẽ cùng với những kẻ trung tín này thờ lạy Đức Chúa Trời.

Cách nào những lời Đức Chúa Giê-su hứa trong Giăng 10:27, 28 liên hệ đến sự sa ngã của Y-sơ-ra-ên cổ và làm tỏ tường sự cần thiết của một nhóm người trung tín còn sót lại?

Cách đây vài năm, một người đàn bà trẻ từ bỏ đức tin Cơ Đốc của mình. Cô thấy thất vọng vì những tội lỗi, sa ngã, và đạo đức giả trong hội thánh của cô. Dựa theo bài học hôm nay, tại sao bạn nghĩ rằng lý do cô ta bỏ niềm tin của mình không phải là lý do chánh đáng?

Y-SƠ-RA-ÊN THIÊNG LIÊNG.

Y-sơ-ra-ên cổ đã thất bại trong việc tuân giữ giao ước của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời không bỏ việc gây dựng một nhóm người trung tín để hầu việc Ngài. Cựu Ước trông đợi một thời kỳ khi Đức Chúa Trời sẽ thiết lập một Y-sơ-ra-ên thiêng liêng – một nhóm tín đồ trung tín, gồm cả người Do Thái và không phải Do Thái, là những người sẽ tiếp tục rao giảng phúc âm cho toàn thế giới. Khởi đầu của Y-sơ-ra-ên thiêng liêng là hội thánh đầu tiên.

Đọc Ga-la-ti 3:26- 29. Xong rồi trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Lời hứa nào sứ đồ Phao-lô nói đến trong các câu này?

2. Điều gì làm một người trở thành kẻ kế tự của các lời hứa này?

3. Tại sao sứ đồ Phao Lô nói rằng không có sự khác biệt giữa mọi người?

4. “Hiệp một trong Đấng Cơ-Đốc” có nghĩa là gì?

5. Rô-ma 4:16, 17 giúp chúng ta hiểu Ga-la-ti 3:26- 29 thế nào?

Là dòng dõi của Áp-ra-ham, Đức Chúa Giê-su trở nên kẻ thừa kế của những lời hứa của giao ước. Lễ báp-têm liên kết chúng ta với Đức Chúa Giê-su. Qua Đức Chúa Giê-su, chúng ta có quyền nhận lãnh lời hứa ban cho Áp-ra-ham. Bởi vậy mọi lời Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham đều được thực hiện nơi Đức Chúa Giê-su. Và nhờ ân điển, bởi đức tin, mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những lời hứa này.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc I Phi-e-rơ 2:9, 10 để thấy bốn danh xưng mà Phi-e-rơ gọi hội thánh. Phần lớn các tên này đến từ Cựu Ước, là những tên đã gọi Y-sơ-ra-ên: Xuất Ê-díp-tô Ký 19:6; Ê-sai 43:20. Mỗi tên này nói gì về mối liên hệ giữa hội thánh và Đức Chúa Trời.

Để nghiên cứu thêm về đề tài học hỏi tuần này, đọc những chương sau đây trong sách *Patriarchs and Prophets*: “Vườn Nho của Chúa,” tr. 15-22; “Hy Vọng Cho Dân Ngoại,” 367-378; “Nhà Y-Sơ-ra-ên,” tr. 703-721.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong thời cổ Y-sơ-ra-ên, các thầy tế lễ giết con sinh tế tượng trưng cho Đức Chúa Giê-su. Thuộc viên hội thánh ngày nay được xem như là những thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, sự hy sinh nào họ cần phải có? I Phi-e-rơ 2:5.
2. Đức Chúa Trời đã biệt riêng Y-sơ-ra-ên ra khỏi thế gian để họ trở thành dân thánh cho Ngài. Và đáng lẽ họ phải chia xẻ sự cứu rỗi với thế giới. Làm thế nào một hội thánh được biệt riêng khỏi thế gian lại chia xẻ phúc âm với thế gian? Kinh nghiệm của Y-sơ-ra-ên và kinh nghiệm của Đức Chúa Giê-su giúp cho chúng ta trả lời câu hỏi này cách nào?
3. Hãy nghĩ đến Ê-li và những người còn sót lại trong thời kỳ của ông (I Các Vua 19; chú trọng câu I Các Vua 19:18). Tại sao giữa vòng người thế gian chúng ta có thể thực lòng với Chúa hơn là với những người sa ngã trong hội thánh chúng ta?

TÓM LƯỢC: Y-sơ-ra-ên chân thật của Đức Chúa Trời luôn luôn là Y-sơ-ra-ên của đức tin. Những người có đức tin sống trong một giao ước thiêng liêng với Đức Chúa Trời. Họ là những tôi tớ của Chúa rao truyền phúc âm về ân điển Ngài cho toàn thế gian.

GIAO ƯỚC TẠI SI-NAI

CÂU GỐC: “Các người [Y-sơ-ra-ên] đã thấy điều ta [Đức Chúa Trời] làm cho người Ê-díp-tô, ta chờ các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4).

CHIỀU SA-BÁT

MỘT ĐỨA BÉ TRAI kia có sáu anh chị em. Một ngày nọ nó bị một tai nạn và phải vào nằm bệnh viện. Gia đình nó thường rất thiếu hụt, nhiều khi một ly sữa cũng phải chia đôi cho hai đứa trẻ trong nhà. Khi ở trong nhà thương, cô y tá mang lại cho nó một ly sữa thật lớn. Nghĩ đến gia đình, nó hỏi, “Con được uống bao nhiêu?” Cô y tá nghe câu hỏi của nó, nước mắt dưng dưng, cô trả lời, “Con ơi, uống hết đi, con được phép uống tất cả!”—Phỏng theo H. M. S. Richards, “Free Grace” *Voice of Prophecy News*, June 1950, tr. 4.

Như đứa trẻ trong chuyện này, thật là một vinh dự cho Y-sơ-ra-ên cổ được uống thỏa thích trong những giếng nước của sự cứu rỗi. Y-sơ-ra-ên được tự do trở về lập quốc sau cả mấy trăm năm làm nô lệ cũng là một thí dụ diệu kỳ về ân điển của Đức Chúa Trời.

Bài học tuần này chú trọng vào thế nào giao ước của Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên đã thành lập một mối tương quan mang sự cứu rỗi tới cho bất cứ ai muốn được cứu.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Đức Chúa Trời dùng hình bóng nào để diễn tả mối tương quan giữa Ngài và dân Y-sơ-ra-ên? Các câu chuyện về sự ra khỏi Ê-díp-tô và núi Si-nai tương tự thế nào với sự cứu rỗi của cá nhân mỗi người trong chúng ta? Luật pháp có phần nào trong sự giao ước lập tại núi Si-nai?

TRÊN CÁNH CHIM ƯNG.

Hai thí dụ nào diễn tả cách Đức Chúa Trời mang Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô để đến núi Si-nai?

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4; Phục truyền Luật lệ Ký 32:10-12 _____

Xuất Ê-díp-tô Ký 1:29-31 và Ô-sê 11:1 _____

Những thí dụ này cho chúng ta thấy gì về tình yêu thương của Đức Chúa Trời?

“Con chim ưng hay chim đại bàng vốn nổi tiếng là loài chim rất thương con nó. Khi dạy cho con nó bay, chim ưng mẹ đặt con mình trên lưng và bay thật cao lên không trung, qua những đồng bằng của xứ Si-nai. Xong rồi nó thả con nó xuống từ trên cao. Nếu con nó còn quá non nớt hay loạng choạng khi bay, thì chim ưng cha sẽ xà xuống thấp và đón lấy chim con trên lưng mình và mang con mình về tổ đặt trên vách đá cao. Chim ưng biết bảo vệ con nó như lời Đức Chúa Trời nói, ‘Như cách ta đã mang người ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm dân ta là vậy!’”—Phỏng theo George A. F. Knight, *Theology of Narration* (Grand Rapids, MI.: William B. Eerdmans Publishing Company, 1976), tr. 128.

Còn thí dụ nào bạn có thể nghĩ đến để diễn tả sự ân cần không vụ lợi mà Đức Chúa Trời có cho chúng ta? Thế nào sự chăm sóc của Ngài với ta ảnh hưởng đến cách chúng ta chăm lo đến người khác?

ĐƯỜNG LỐI CỦA SỰ CỨU RỖI.

Lẽ thật nào chúng ta thấy được trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký 6:6, 7 về chương trình của Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài trong mối tương quan của giao ước?

“Chữ chuộc dùng trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:6 có nghĩa là một người trong gia đình đi chuộc lại một người khác của gia đình mình. Người đi chuộc được gọi là người bỏ tiền chuộc lại thân nhân. Người thân nhân được chuộc về có thể là vì nợ nần mà phải bị bán làm nô lệ (bị đi ở đợ để cấn nợ) hoặc sắp bị bán vào vòng nô lệ. Dân Y-sơ-ra-ên không có một thân nhân nào ở thế gian có thể chuộc họ ra khỏi vòng nô lệ. Nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã thành thân nhân của Y-sơ-ra-ên vì Ngài là người đi chuộc thân nhân mình.”—Phỏng theo Bernard L. Ramm, *His Way Out* (Glendale, Calif.: Regal Books Division, G/L Publications, 1974), tr. 50.

Bằng giá nào Đức Chúa Trời đã chuộc lại Y-sơ-ra-ên? Giá chuộc ấy cho chúng ta biết mình đáng giá bao nhiêu? Mác 10:45; I Ti-mô-thê 2:6; Khải huyền 5:9.

GIAO ƯỚC TẠI SI-NAI.

Xuất Ê-díp-tô Ký đưa chúng ta đến ba biến cố quan trọng: (1) Sự ra khỏi xứ Ai Cập, (2) sự thiết lập giao ước, và (3) sự xây dựng đền thánh. Sự thiết lập giao ước là biến cố quan trọng nhất trong ba biến cố kể trên. Biến cố này được ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19-24.

Tại sao một giao ước giữa Đức Chúa Trời và Y-sơ-ra-ên là cần thiết? Phục truyền Luật lệ Ký 29:10-13.

Đức Chúa Trời đã chuộc Y-sơ-ra-ên ra khỏi vòng nô lệ của Ai Cập. Ngài cũng muốn họ hiểu rằng Ngài đã chuộc họ ra khỏi tội lỗi, là vòng nô lệ lớn nhất. Được thoát khỏi vòng kềm kẹp của tội lỗi chỉ có thể qua sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su mà thôi. Các nghi lễ của đền thánh dạy cho dân Y-sơ-ra-ên về sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su. Chương trình cứu rỗi là ý nghĩa và mục tiêu đích thực của giao ước.

Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên trước khi Ngài lập giao ước với họ, dạy chúng ta thấy Ngài đã đi bước mở đầu trong việc thiết lập một mối tương giao với họ. Mối tương giao này trở thành trường kỳ nhờ những lời hứa của giao ước. Bạn thấy có sự tương tự nào như cách Đức Chúa Giê-su đã làm trên thập tự giá cho chúng ta không?

ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ Y-SƠ-RA-ÊN.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6. Tại đây chúng ta thấy Đức Chúa Trời ban giao ước Ngài cho Y-sơ-ra-ên. Nhưng Y-sơ-ra-ên phải chọn có bằng lòng hiệp tác với Ngài. Sự hiệp tác này có liên quan với sự vâng phục.

Mệnh lệnh đòi phải vâng phục Đức Chúa Trời có xóa bỏ tư tưởng về sự cứu rỗi bởi đức tin không? Những câu sau đây giúp quý bạn trả lời câu hỏi này thế nào? Rô-ma 3:19-24; 6:1-2; 7:7; Khải huyền 14:12.

“Chúng ta không vì sự vâng phục của mình mà được ban cho sự cứu rỗi. Sự cứu rỗi là món quà cho không của Đức Chúa Trời mà chúng ta nhận lãnh bởi đức tin của mình. Nhưng sự vâng phục là kết quả của đức tin.”—Phỏng theo *Steps to Christ*, tr. 61.

Đức Chúa Trời đã sẵn lòng giải cứu Y-sơ-ra-ên ra khỏi vòng nô lệ của xứ Ai Cập và làm họ trở nên dân được chuộc quý báu của riêng Ngài. Ngài muốn mối tương giao của họ đối với Ngài dựa vào sự cứu rỗi của Ngài. Và đây là lý do mà họ trở thành gương mẫu cho toàn thế gian.

Bằng cách nào mối tương quan của bản thân mỗi chúng ta với Đức Chúa Trời làm chúng ta trở thành dân được chuộc quý báu và là gương mẫu cho thế gian?

NHỮNG LỜI HỨA.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 19:8. Đức Chúa Trời giải phóng Y-sơ-ra-ên. Ngài ban cho họ những lời hứa của giao ước. Họ bằng lòng làm theo những điều kiện của Ngài. Quả là một món quà quý giá không bỏ qua được phải không.

Bạn hiểu gì qua những câu Kinh Thánh sau đây cho ta thấy sự đáp lại của Y-sơ-ra-ên đối với giao ước?

Rô-ma 9:31, 32 _____

Rô-ma 10:3 _____

Hê-bơ-rơ 4:1, 2 _____

Dân Y-sơ-ra-ên tin rằng sự vâng lời là sự cứu rỗi của họ. Giao ước tại Si-nai đi kèm theo với một số luật lệ và luật pháp. Nhưng giao ước tại Si-nai cũng như những giao ước trước, đó là một giao ước của ân điển. Ân điển mà Đức Chúa Trời cho không sẽ giúp thay đổi lòng người. Khi lòng người thay đổi, lúc ấy sự vâng lời sẽ theo sau một cách dễ dàng.

Kinh Thánh đề cập rất nhiều đến việc làm công chính. Nhưng tại sao việc làm công chính lại không đủ để chúng ta được Đức Chúa Trời thừa nhận? Ê-sai 53:6; 64:6; Rô-ma 3:23.

Phao-lô đề cập đến điểm nào trong Rô-ma 10:3? Điều gì xảy đến cho những người tự tạo lấy sự công bình cho chính họ? Tại sao tự tạo sự công bình cho riêng cá nhân mình dẫn đến tội lỗi và phản loạn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Tinh thần của nô lệ là cố gắng vâng phục luật pháp bằng sức riêng mình. Chúng ta chỉ có niềm hy vọng khi chúng ta ở dưới giao ước của Áp-ra-ham. Giao ước của Áp-ra-ham là giao ước trong ân điển bằng đức tin vào Đức Chúa Giê-su. Phúc âm này đã được giảng cho Áp-ra-ham và mang niềm hy vọng đến cho ông. Cũng một phúc âm ấy được giảng cho chúng ta ngày hôm nay và cho chúng ta niềm hy vọng.”—Phỏng theo Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1077.

Đọc *Patriarchs and Prophets*: “Sự Ra Khỏi Xứ Ai Cập,” tr. 81-290; “Từ Biển Đỏ Đến Si-nai,” tr. 91-302; và “Luật Pháp Ban Cho Y-sơ-ra-ên,” tr. 303-314.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bằng cách nào mà mối tương giao của sự giao ước với Y-sơ-ra-ên cho họ sự tự do thuộc thể cũng như thuộc linh? Lê-vi Ký 26:3-13; Phục truyền Luật lệ Ký 28:1-15.
2. Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6. Việc thế gian thuộc về Đức Chúa Trời có liên hệ gì đến việc Đức Chúa Trời thiết lập một giao ước với Y-sơ-ra-ên? Ngày Sa-bát có liên hệ gì đến việc thế gian thuộc về Đức Chúa Trời?
3. Tội lỗi của chúng ta đã được tha bởi ân điển. Hiểu được sự làm việc của ân điển của Đức Chúa Trời giúp chúng ta sống một nếp sống đầy đức tin và vâng phục cách nào?

TÓM LƯỢC: Giao ước mà Đức Chúa Trời lập với Y-sơ-ra-ên tại Si-nai là một giao ước của ân điển. Y-sơ-ra-ên đã chấp nhận giao ước ấy. Nhưng họ lại đổi giao ước ấy thành một hệ thống được cứu bởi việc làm. Chúng ta không cần lặp lại lỗi lầm của Y-sơ-ra-ên. Chúng ta phải nhớ rằng Đức Chúa Trời cứu chúng ta bởi đức tin và việc làm công bình của chúng ta là trái của đức tin và của lòng ta yêu mến Chúa.

LUẬT GIAO ƯỚC

CÂU GỐC: “Vậy nên, phải nhận biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, ấy là Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời thành tín, giữ sự giao ước và nhơn từ đến ngàn đời cho những người yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài” (Phục truyền Luật lệ Ký 7:9).

CHIỀU SA-BÁT

THI THIÊN 23 CÒN ĐƯỢC GỌI LÀ BÀI CA CỦA NGƯỜI CHẶN CHIÊN. Những câu thi này cho chúng ta thấy lòng tha thiết của Chúa muốn hướng dẫn chúng ta. Bởi vì sự công bình và ngay thẳng của Chúa, Ngài sẽ đưa chúng ta an toàn trong đời sống thiêng liêng của chúng ta khi chúng ta đi qua cuộc đời này. “Nẻo công bình” là gì? Đọc Thi thiên 119:35 và 119:172.

Bài học của chúng ta tuần này chú trọng vào luật pháp của Đức Chúa Trời và địa vị của luật pháp ấy trong giao ước tại Si-nai. Luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên thấy được cách sống mà họ phải sống trong vòng giao ước. Giao ước là một con đường an toàn mà họ sẽ đi theo.

Ý SỞ LƯỢC TRONG TUẦN: Khi nói rằng Đức Chúa Trời chọn Y-sơ-ra-ên có nghĩa gì? Cách Đức Chúa Trời chọn Y-sơ-ra-ên so sánh thế nào với cách Ngài chọn chúng ta? Luật pháp quan trọng như thế nào trong giao ước? Giao ước kèm theo những điều kiện nào? Tại sao sự vâng lời của người tín đồ lại quan trọng trong mối tương giao của giao ước?

ĐỨC CHÚA TRỜI CHỌN Y-SƠ-RA-ÊN.

Đọc Phục truyền Luật lệ Ký 7:7. Một lần nữa, câu này nói rằng Đức Chúa Trời đã chọn Y-sơ-ra-ên.

Có phải Đức Chúa Trời đã chọn để cứu Y-sơ-ra-ên khi mọi người khác sẽ bị hư mất chăng? Hay là Đức Chúa Trời đã chọn Y-sơ-ra-ên để họ làm đại diện cho Ngài hầu chia sẻ với thế gian tin mừng của sự cứu rỗi?

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:6 _____

Hê-bơ-rơ 2:9 _____

Ê-sai 56:7 _____

Là tín đồ, chúng ta thường xem mình là Y-sơ-ra-ên của thời hiện đại. Cũng như Y-sơ-ra-ên của Kinh Thánh, Đức Chúa Trời gọi chúng ta để cứu chúng ta và để chúng ta rao giảng sứ mạng ba thiên sứ cho cả thế gian (Khải huyền 14:6-13). Chúng ta tin rằng chúng ta có một sứ điệp mà không ai có.

Bạn làm gì để giúp hội thánh truyền bá sự cứu rỗi của Chúa? Hãy nhớ rằng nếu bạn không tích cực truyền bá phúc âm, ấy là bạn đang ngăn cản không cho người ta biết về tin lành của Chúa.

MỐI DÂY LIÊN KẾT.

Câu Kinh Thánh trong Phục truyền Luật lệ Ký 4:13 cho thấy sự liên kết chặt chẽ nào giữa giao ước và luật pháp? Câu này cho thấy luật pháp cần thiết thế nào trong giao ước?

Giao ước là một mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Vì vậy giao ước phải có những luật lệ và giới hạn. Một cuộc hôn nhân, một lời giao kết của tình bằng hữu, một tờ hợp đồng sẽ tồn tại bao lâu nếu không có những giới hạn và luật lệ? Nếu người chồng có bạn gái? Nếu người bạn tự ý lấy tiền của bạn mình xài? Nếu người cùng hùn vốn làm ăn với bạn mang thêm người khác vào công ty mà không hỏi ý bạn? Những hành động như vậy là vi phạm điều lệ, luật pháp và nguyên tắc. Khi những điều vô luật ấy xảy ra thì mối tương giao tiếp tục tồn tại bao lâu? Đó là lý do tại sao cần có giới hạn và luật pháp trong bất cứ mối tương quan nào.

Hãy nghĩ đến một người nào bạn có một mối tương quan mật thiết. Hãy tưởng tượng việc gì sẽ xảy ra nếu bạn có mọi sự tự do trong mối tương quan với người ấy. Bạn nghĩ mối tương quan ấy sẽ còn tồn tại được bao lâu?

LUẬT PHÁP LÀ MỘT PHẦN CỦA GIAO ƯỚC.

Đọc trong Phục truyền Luật lệ Ký 10:12, 13. Tiếng Hê-bơ-rơ gọi chữ *Torah* có nghĩa là “luật lệ” hoặc “sự dạy dỗ”, hay là “lời chỉ dẫn”. *Torah* chỉ về mọi sự dạy dỗ khôn ngoan của Đức Chúa Trời cho dân sự Ngài để họ có thể sống một cuộc đời đầy ơn phước trong phần thuộc thế cũng như phần thuộc linh. Khi chúng ta đọc các lời chỉ dạy trong các sách của Môi-se mà đã được xem là một phần của giao ước, chúng ta phải khâm phục vì chúng bao phủ toàn diện mọi lãnh vực của đời sống dân Y-sơ-ra-ên.

Tại sao Đức Chúa Trời phải chỉ dạy quá nhiều như vậy cho Y-sơ-ra-ên? Phục truyền Luật lệ Ký 10:13. Tại sao những điều dạy dỗ này lại có ích cho họ?

Luật pháp đưa ra những sự chỉ dẫn để Y-sơ-ra-ên sống thế nào cho hợp với một dân giao ước với Đức Chúa Trời. Luật pháp cho họ thấy ý của Đức Chúa Trời. Luật pháp là một phần của giao ước cho Y-sơ-ra-ên thấy họ không thể làm mọi điều như các dân tộc khác làm. Họ không thể muốn làm gì cũng được. Họ chỉ có thể làm dân thánh, dân tế lễ, và dân quý giá của Đức Chúa Trời nếu họ giữ luật pháp Ngài.

Người tín đồ cũng có những lời khuyên dạy về cách sống Cơ Đốc nhân qua các tác phẩm thần linh tiên tri. Tại sao chúng ta nên nghĩ rằng những tác phẩm đó là sự ban cho từ Đức Chúa Trời? Chúng ta có bao giờ đi đến sự nguy hiểm khi xem những sách thần linh tiên tri trở thành điều luật nghiêm khắc, như lối người Y-sơ-ra-ên đã làm với luật pháp của Đức Chúa Trời chăng? Đọc Rô-ma 9:32 để giúp cho bạn có câu trả lời.

SỰ CHẮC CHẮN CỦA LUẬT PHÁP.

Luật pháp là một phần của mối tương giao của giao ước dạy cho chúng ta biết gì về Đức Chúa Trời? Ma-la-chi 3:6; Gia-cơ 1:17.

Bởi vì luật pháp của Đức Chúa Trời phản ánh bản tính của Ngài, luật pháp cho chúng ta biết rằng Ngài là trường tồn và chúng ta có thể trông cậy nơi Ngài. Vì lẽ đó giao ước của Đức Chúa Trời cũng trường tồn và trông cậy được. Chúng ta biết rằng chúng ta có thể tin tưởng nơi Đức Chúa Trời. Vũ trụ mà Chúa tạo dựng ra nằm trong những qui luật đạo đức và vật lý không sai chuyển. Khi biết rằng luật của Chúa không sai chuyển, chúng ta cảm thấy có sự tự do và an toàn. Vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ đưa đến sự bại hoại và bất an.

Nếu luật pháp của Đức Chúa Trời không thể cứu người ta khỏi tội, tại sao Ngài lại làm luật pháp là một phần của mối tương quan trong giao ước? A-mốt 3:3.

Mục đích của luật pháp không phải để cứu chúng ta nhưng để giải thích bổn phận của chúng ta đối với Chúa (điều răn thứ nhất đến điều răn thứ tư), và bổn phận của chúng ta đối với người đồng loại (điều răn thứ năm cho đến thứ mười). Luật pháp của Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy cách sống mà Ngài muốn con cái trong giao ước Ngài phải sống theo, hầu cho họ được mạnh khỏe và hạnh phúc. Đó đã là và vẫn còn là mục tiêu của mối tương quan trong giao ước đặng mang lại sự thay đổi trong cuộc đời người tín đồ nhờ nơi ân điển của Đức Chúa Trời.

Hậu quả nào bạn thấy trong sự không tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời? Những hậu quả này giúp chúng ta nhận thức được sự công bình của luật pháp Đức Chúa Trời thế nào? Chúng còn giúp chúng ta thấy được tại sao luật pháp Chúa là một phần quan trọng trong sự tương giao của chúng ta đối với Ngài?

NẾU NHƯ...

Những câu Kinh Thánh sau đây có những điểm tương đồng nào? Điều nào dạy cho chúng ta biết được bản chất của giao ước? Sáng thế Ký 18:19; 26:4, 5; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5; Lê-vi Ký 26:3.

Giao ước không thể nào không có điều kiện. Nhưng chúng ta không thể phủ nhận rằng giao ước đã được ban cho bởi ân điển của Đức Chúa Trời và đó là món quà mà Ngài ban cho nhân loại. Người ta có quyền từ chối món quà ấy, từ chối ân điển, và từ chối những lời hứa. Đức Chúa Trời không bắt buộc loài người phải có một mối tương giao của sự cứu rỗi với Ngài. Nhưng khi chúng ta tiếp nhận sự cứu rỗi, đây là những điều mà chúng ta phải làm nếu chúng ta muốn chứng tỏ mình đã nhận được ân hồng của giao ước. Y-sơ-ra-ên phải tuân phục, không phải để được nhận lãnh những lời hứa của ân điển, nhưng vì những lời hứa có thể được thực hiện trong Y-sơ-ra-ên.

Đọc Phục truyền Luật lệ Ký 5:33. Có phải là Đức Chúa Trời nói với Y-sơ-ra-ên rằng nếu họ vâng phục thì họ sẽ được trả bằng những ân phước, và những ân phước là những điều Đức Chúa Trời thiếu (nợ) dân sự? Hay là Ngài nói rằng nếu họ vâng lời thì những ân phước sẽ đến với họ vì sự vâng lời mở đường cho Ngài có thể mang ân phước đến cho họ? Có sự khác biệt nào giữa hai tư tưởng kể trên?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Thế nào Ma-thi-ơ 22:34-40 giúp chúng ta hiểu rõ hơn về (1) địa vị và ý nghĩa của luật pháp Đức Chúa Trời trong giao ước Ngài và (2) ý tưởng rằng giao ước liên hệ chặt chẽ với mối tương giao?

“Trước hết phải có tình yêu trong lòng trước khi một người có thể tuân phục luật pháp Đức Chúa Trời bằng ân điển và trong sức mạnh của Đức Chúa Giê-su (Rô-ma 8:3, 4). Không thể nào vâng lời mà không yêu Chúa, còn nếu vâng lời mà không yêu Chúa thì sự vâng lời ấy thật vô ý nghĩa. Nhưng nếu có lòng yêu mến Chúa thì một người sẽ tự động chọn sự vâng theo ý Chúa được thể hiện qua các điều răn của Ngài.”—Phỏng theo *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 484: “Yêu Chúa.”

Đọc *The Desire of Ages*, tr. 607, 608, và *Patriarchs and Prophets*, “Luật Pháp và Lời Giao Ước,” tr. 363-373.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao lòng yêu thương (Chúa) đem nhiều người đến với Ngài hơn sự hãi sợ?
2. Đọc Ma-thi-ơ 22:37. Tại sao điều răn này lại là điều răn đầu tiên và lớn hơn hết?
3. Simone Weil viết, “Vâng phục luật pháp là điều cần yếu hơn cả.” (Trích từ Russell Kirk, *The Roots (Beginning) of American Order* [Washington, D.C : Regnery Geteway, 1992], tr. 3). Bạn hiểu lời của Weil thế nào sau khi nghiên cứu bài học tuần này?

TÓM LƯỢC: Giao ước định nghĩa mối tương giao. Mọi mối tương giao cần có những luật lệ và sự hạn chế. Trong trường hợp của giao ước lập tại núi Si-nai, những luật lệ và sự hạn chế là luật pháp của Đức Chúa Trời. Luật pháp Đức Chúa Trời là một phần quan yếu của giao ước mà Ngài lập với dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai. Nhưng đó là một giao ước thật trong ân điển. Ân điển không bao giờ cất bỏ luật pháp, nhưng đúng ra, luật pháp cho thấy ân điển thể hiện trong đời sống của những người nhận lãnh ân điển.

DẤU CỦA GIAO ƯỚC

CÂU GỐC: “Ấy vậy, dân Y-sơ-ra-ên sẽ giữ ngày Sa-bát trái các đời của họ, như một giao ước đời đời” (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:16).

CHIỀU SA-BÁT

MỖI TUẦN, KHÔNG SAI CHẠY, ngày Sa-bát đến với mọi phần của đời sống chúng ta. Ngày Sa-bát nhắc cho chúng ta biết rằng mỗi phần của chúng ta đều thuộc về Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của chúng ta. Ngài là Đấng “ban đầu” dựng nên trời và đất. Hành động sáng tạo của Ngài vẫn là căn bản cho mọi niềm tin của Cơ Đốc nhân. Ngày Thứ bảy Sa-bát là một dấu hiệu chắc chắn của Sự Tạo Thế của Đức Chúa Trời.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu ngày Sa-bát để xem nó liên hệ thế nào với giao ước tại Si-nai.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Ngày Sa-bát bắt đầu lúc nào? Điều nào đã làm ngày Sa-bát là một dấu của sự giao ước?

LÚC BAN ĐẦU.

Những câu Kinh Thánh sau đây cho thấy sự khởi đầu của ngày Sa-bát có từ lúc nào? Sáng thế Ký 2:2, 3; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11.

Xuất Ê-díp-tô Ký 16:26, 29 là chỗ đầu tiên trong Kinh Thánh nói rằng ngày Thứ bảy trong tuần là ngày Sa-bát. Nhưng ngày Sa-bát được nhắc đến từ chữ “ngày Thứ bảy.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ, chữ *sabat* là một tiếng tính từ chỉ về sự nghỉ ngơi, nhưng nó lại liên hệ đến chữ *shabbat* là một tiếng danh từ có nghĩa là ngày yên nghỉ.

Trong Mác 12:27, Đức Chúa Giê-su nói rằng ngày Sa-bát được lập nên vì “loài người”. Chữ *loài người* có nghĩa là toàn thể nhân loại chứ không phải chỉ người Do Thái.

Tại sao Đức Chúa Trời nghỉ ngơi trong ngày Thứ bảy?

Nhiều nhà nghiên cứu Kinh Thánh cho rằng Đức Chúa Trời cần nghỉ ngơi phần thể xác sau Sự Tạo Thế. Nhưng lý do thật Chúa nghỉ ngơi trong ngày Thứ bảy sau khi đã làm việc sáu ngày là Ngài muốn làm gương cho loài người. Loài người đáng lẽ cũng phải làm việc sáu ngày và nghỉ ngơi trong ngày Thứ bảy Sa-bát. Đức Chúa Trời muốn A-đam và Ê-va, sau khi đã được Chúa dựng nên, phải có sự thông công mật thiết với Ngài. Sự thông công ấy lẽ ra phải tiếp tục đời đời. Nhưng từ khi có Sự Sa Ngã, ngày Sa-bát đã cho loài người một ngày trong tuần để họ có thể ăn mừng đặc biệt sự sống họ có với Chúa Cứu Thế.

Nếu có người hỏi bạn, “Làm sao mà giữ ngày Sa-bát lại hữu ích cho mối tương giao với Đức Chúa Trời?”, thì bạn trả lời làm sao?

SA-BÁT CÓ TRƯỚC SI-NAI.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 16. Đây là câu chuyện thức ăn đã được ban cho người Y-sơ-ra-ên trước khi họ đến núi Si-nai.

Thế nào Xuất Ê-díp-tô Ký 16 cho thấy rằng ngày Sa-bát đã được xem là thánh nhật trước khi luật pháp được ban bố tại núi Si-nai?

“Thật sự là ngày Sa-bát nối liền với ngày Thứ bảy của tuần lễ. Câu nói rằng Đức Chúa Trời ban ngày Sa-bát cho dân Y-sơ-ra-ên, theo lệnh của Đức Chúa Trời, dân sự nghỉ ngơi trong ngày Thứ bảy, tất cả những điểm này cho ta thấy rằng ngày Sa-bát đã được bắt đầu từ khi Tạo Thế.”—Phỏng theo G. F. Waterman, *Zondervan Pictorial Encyclopedia of the Bible*, quyển 5, tr. 184.

Trả lời những câu hỏi dựa theo Xuất Ê-díp-tô Ký 16:

1. Ngày nào là ngày sửa soạn cho ngày Sa-bát?

2. Ngày nào trong tuần là ngày Sa-bát?

3. Ngày Sa-bát đến từ đâu?

4. Ngày Sa-bát phải là ngày như thế nào?

5. Ngày Sa-bát có phải là ngày kiêng ăn không? Giải thích.

6. Ngày Sa-bát có phải là một thử nghiệm lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời không? Giải thích.

Cách bạn hiểu ngày Sa-bát có giống như sự dạy dỗ về ngày Sa-bát trong Xuất Ê-díp-tô Ký 16 không?

DẤU CỦA GIAO ƯỚC.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 31:16, 17. Bốn lần Kinh Thánh nói ngày Sa-bát là một “dấu” (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:13, 17; Ê-xê-chi-ên 20:12, 20). Ngày Sa-bát là một “dấu” của việc ban cho một sứ mạng đặc biệt.

Ngày Sa-bát có là một biểu tượng cho mối tương giao (mang lại chúng ta sự cứu rỗi) giữa chúng ta và Đức Chúa Trời không? Sáng thế Ký 2:3; Hê-bơ-rơ 4:1-4.

Hàng trăm năm, dân Do Thái đã hiểu rằng ngày Sa-bát là dấu của sự cứu chuộc bởi Đấng Mê-si. Khi chúng ta hiểu rằng sự cứu chuộc chỉ đến từ ân điển, và giao ước là giao ước của ân điển, thì sự liên hệ giữa ngày Sa-bát, sự cứu chuộc, và giao ước trở nên tỏ tường (Phục truyền Luật lệ Ký 5:12-15).

Bạn hiểu thế nào về sự “yên nghỉ” trong ngày Sa-bát? Bạn có làm gì khác trong ngày Sa-bát để cho thấy ngày ấy là “dấu” của mối tương quan cứu rỗi giữa chúng ta và Đức Chúa Trời. Khi những người quen biết bạn quan sát cuộc sống bạn, người ta có thấy rằng ngày Sa-bát là một ngày đặc biệt đối với bạn không?

DẤU CỦA SỰ NÊN THÁNH.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 31:12-17. Các câu này tiếp theo những điều chỉ dạy của Đức Chúa Trời về đền thánh (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:1 – Xuất Ê-díp-tô Ký 31:11). Ở đây chúng ta thấy, lần đầu tiên trong Kinh Thánh, ngày Sa-bát là một dấu rất rõ ràng và trường cửu giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Các câu này có hai ý tưởng hay mà cũng rất quan trọng cho chúng ta học hỏi: (1) Ngày Sa-bát là dấu của sự hiểu biết; (2) Ngày Sa-bát là dấu của sự nên thánh.

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, chữ “biết” một người, không có nghĩa chỉ là biết những sự kiện về người ấy, mà “biết” còn có nghĩa là có một mối tương giao đầy ý nghĩa với người ấy. Như vậy biết Đức Chúa Trời có nghĩa là có một mối tương giao với Ngài.

Thế nào những câu Kinh Thánh sau đây giúp chúng ta hiểu “biết” Chúa nghĩa là gì? I Sứ ký 28:9; Ê-sai 11:2; 43:10; Thi thiên 9:10; Giê-rê-mi 10:25.

Ngày Sa-bát cũng là dấu của sự nên thánh. Ngày Sa-bát cho thấy Đức Chúa Trời “làm nên thánh” dân sự Ngài (Lê-vi Ký 20:8) bằng cách làm họ “nên thánh” (Phục truyền Luật lệ Ký 7:6).

Sự xưng công bình và sự nên thánh là công việc của Đức Chúa Trời. Bởi lẽ ấy, ngày Sa-bát là dấu để cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng làm chúng ta nên thánh.

Bằng cách nào Đức Chúa Trời dùng ngày Sa-bát để giúp chúng ta nên thánh?

HÃY NHỚ NGÀY SA-BÁT.

Đọc Ê-díp-tô Ký 20:8. Nhớ một điều gì có nghĩa là nhìn lại quá khứ. Như vậy, ngày Sa-bát nhắc nhở chúng ta nhớ đến sự Sáng Tạo và Đấng Tạo Hóa. Sau khi đã tạo dựng mọi sự, Đức Chúa Trời thiết lập ngày Sa-bát làm một ngày nghỉ hằng tuần và thông công đặc biệt với Ngài.

Nhớ đến ngày Sa-bát cũng giúp chúng ta hướng về tương lai. Những người giữ ngày Sa-bát sẽ có tương lai trong đất mới với Đức Chúa Trời là Chúa ngày Sa-bát.

Một lần nữa, chúng ta hiểu giao ước là mối tương giao giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Vì vậy, nhớ ngày Sa-bát rất quan trọng vì nó giúp mối tương giao ấy mỗi ngày mỗi bền chặt hơn.

Nhớ ngày Sa-bát cũng làm cho chúng ta nhớ đến lòng thương xót của Đức Chúa Trời qua sự cứu chuộc (Phục truyền Luật lệ Ký 5:14). Ngày Sa-bát là dấu cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của thế gian, và Ngài là Đấng ban cho chúng ta sự cứu chuộc.

“Bằng cách giữ ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời để làm nên ngày thánh, chúng ta bày tỏ rằng chúng ta là dân sự Ngài . . . Những người giữ luật pháp Đức Chúa Trời sẽ đứng cùng phía với Ngài trong cuộc tranh chiến khởi sự từ trời giữa Sa-tan và Đức Chúa Trời.”—Phỏng theo Selected Messages, quyển 2, tr, 160. Thế nào điều răn về ngày Sa-bát có thể làm chúng ta trở nên “dân sự giữ điều răn” hơn bất cứ điều răn nào khác?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Sự làm nên thánh của Đức Thánh Linh cho thấy sự khác biệt giữa những người có dấu của Đức Chúa Trời và những người giữ một ngày yên nghỉ sai lầm.

“Khi sự thử thách đến, thì dấu của con thú sẽ được bày tỏ rõ ràng. Đó là sự giữ ngày Thứ nhất . . .

“Đức Chúa Trời đã chọn ngày Thứ bảy làm ngày Sa-bát của Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:13, 17, 16).

“Giữ ngày Sa-bát biểu lộ những người trung thành với Đức Chúa Trời. Những người muốn có dấu của Đức Chúa Trời nơi trán phải giữ ngày Sa-bát của điều răn thứ tư.”—Phỏng theo Ellen G.White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 7, tr. 980, 981.

Đọc thêm những lời bình luận của Ellen G. White trong *The SDA Bible Commentary* quyển 7, trang 968-970; *Testimonies for the Church*, quyển 6, tr. 349-351 và *Patriarchs and Prophets*, tr. 295-297.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Lê-vi Ký 19:30 nói lên mối liên hệ giữa đền thánh và ngày Sa-bát như thế nào? Tại sao hai điều này đi đôi với nhau?
2. Thế nào sự giữ ngày Sa-bát giúp mối tương giao của bạn với Đức Chúa Trời thêm mật thiết?
3. Sự nên thánh gợi ý “tách rời.” Bằng cách nào ngày Sa-bát tách rời bạn khỏi thế gian? Có phải ngày Sa-bát là điều duy nhất tách rời bạn khỏi thế gian không? Xin giải thích.

TÓM LƯỢC: Ngày Sa-bát là một dấu giao ước hướng về tương lai khi sự cứu chuộc sẽ được trọn vẹn bởi sự phục lâm của Đức Chúa Giê-su. Ngày Sa-bát là dấu giao ước của ân điển của Đức Chúa Trời. Ngày Sa-bát cũng hướng chúng ta về ngày chúng ta sẽ được sống với Đấng là Chúa của ngày Sa-bát trong đất mới.

GAIO ƯỚC MỚI

CÂU GỐC: “Đức Giê-hô-va phán: Nay, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa” (Giê-rê-mi 31:31).

CHIỀU SA-BÁT

GAIO ƯỚC MỚI THẬT RA CŨNG CHẴNG KHÁC CHI GIAO ƯỚC CŨ. Giao ước của Đức Chúa Trời lúc nào cũng là giao ước của ân điển. Giao ước của Ngài lúc nào cũng đặt trên lòng yêu thương vô hạn đối với nhân loại yếu đuối. Như vậy thì giao ước mới có gì tốt hơn? Chúng ta chẳng cần phải trông chờ Đấng Mê-si, vì Ngài đã đến! Tuần này chúng ta nghiên cứu giao ước “mới”.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Có những điểm tương đồng nào về giao ước cũ và giao ước mới? Vai trò của luật pháp trong mỗi giao ước là gì? Giao ước được lập nên với ai? Sách Hê-bơ-rơ nói một “giao ước tốt hơn” nghĩa là gì? (Hê-bơ-rơ 8:6). Có sự tương quan nào giữa giao ước và đền thánh trên trời?

“NÀY, NHỮNG NGÀY ĐẾN . . .”

Đọc Giê-rê-mi 31:31-34. Xong rồi hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

1. Ai khởi sự giao ước mới?

2. Luật pháp của ai mà Giê-rê-mi nói đến trong câu này?

3. Luật này là luật gì?

4. Câu nào diễn tả mối tương giao mà Đức Chúa Trời muốn có với dân sự Ngài?

5. Hành động nào của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài được dùng làm căn bản cho mối tương giao của giao ước?

Câu trả lời cho các câu hỏi trên chứng tỏ rằng nhiều phần của “giao ước cũ” cũng có trong giao ước mới. Giao ước mới là một giao ước được tái lập. Giao ước mới làm trọn giao ước cũ.

Nghiên cứu Giê-rê-mi 31:34. Luật pháp ghi trong tâm khảm chúng ta có nghĩa là gì? (Ma-thi-ơ 5:17-28).

Thế nào bạn dùng những câu Kinh Thánh hôm nay để trả lời cho sự tranh luận rằng Mười Điều Răn, nhất là Điều Răn về ngày Sa-bát, không còn hợp pháp trong giao ước mới nữa?

SỰ LÀM VIỆC TRONG LÒNG.

Vương quốc miền nam, Giu-đa, lúc ấy hầu đến ngày tàn khi Đức Chúa Trời công bố giao ước mới qua tiên tri Giê-rê-mi. Đây là lần đầu tiên Kinh Thánh ghi lại ý tưởng về tên của một giao ước mới. Nhưng 150 năm trước thời Giê-rê-mi, vương quốc miền bắc, Y-sơ-ra-ên, sắp bị hủy diệt. Lúc ấy, ý tưởng về một giao ước khác đã được tiên tri Ô-sê đề cập đến (Ô-sê 2:18-20).

Biểu tượng thông thường nào được dùng đến trong cả hai giao ước? Ô-sê 2:18-20; Giê-rê-mi 31:31-34.

Có những thời kỳ chương trình của Đức Chúa Trời cho dân sự của giao ước Ngài phải bị đình trệ vì sự phản loạn của họ. Nhưng Ngài sai các tiên tri đến để nhắc lại cho họ nhớ rằng lịch sử của giao ước mà Ngài đã lập với dân sự trung tín của Ngài vẫn còn hiệu nghiệm, và Ngài sẵn lòng thiết lập giao ước ấy với tất cả những ai muốn ăn năn, vâng lời, và tiếp nhận lời hứa của Ngài.

Thế nào những câu Kinh Thánh sau đây giúp chúng ta hiểu được giao ước mới?

Ê-xê-chi-ên 11:19 _____

Ê-xê-chi-ên 18:31 _____

Ê-xê-chi-ên 36:26 _____

Có người nói rằng, “Tôi muốn có một tấm lòng biết Chúa. Nhưng tôi không biết tìm đâu ra một tấm lòng như vậy.” Bạn trả lời thế nào cho người này?

GIAO ƯỚC CŨ VÀ MỚI.

Những dân ngoại phải làm gì nếu họ chọn sự hầu việc Đức Chúa Trời? Ê-sai 56:6, 7.

Những điều Đức Chúa Trời đòi hỏi họ phải làm có khác với điều Ngài đòi hỏi chúng ta không? Giải thích câu trả lời của bạn.

Giao ước mới được xem là “tốt hơn”. Nhưng thật ra những điểm căn bản của cả hai giao ước đều giống nhau. Cả hai giao ước đều hứa cho sự cứu rỗi nhờ ân điển (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6; Rô-ma 3:24). Cả hai đều được thiết lập bởi cùng một Đức Chúa Trời. Cùng Đức Chúa Trời ấy đi tìm kiếm những ai bởi đức tin chấp nhận những lời hứa về sự tha tội của Ngài (Giê-rê-mi 31:34; Hê-bơ-rơ 8:12). Cũng chính Đức Chúa Trời ấy là Đấng muốn viết những luật pháp của Ngài trong lòng những kẻ theo Ngài (Giê-rê-mi 31:33; Hê-bơ-rơ 8:10). Đối với Ngài chẳng có sự khác biệt gì nếu những kẻ theo Ngài là người Do Thái hay là người không phải Do Thái.

“MỘT GIAO ƯỚC TỐT HƠN.”

Giao ước mới tốt hơn giao ước cũ thế nào? Hê-bơ-rơ 8:6. Tại sao giao ước cũ thất bại? Hê-bơ-rơ 8:7, 8.

Giao ước cũ thất bại không phải vì giao ước ấy, nhưng vì dân sự không chấp nhận giao ước trong đức tin (Hê-bơ-rơ 4:2). Giao ước mới tốt hơn giao ước cũ vì Đức Chúa Giê-su đã đến trong giao ước mới qua sự chết của Ngài và qua chức vụ Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm. Sự cứu chuộc ban cho trong giao ước cũ cũng là sự cứu chuộc được ban cho trong giao ước mới. Nhưng giao ước mới cho loài người thấy một thí dụ hay hơn về Đức Chúa Trời và tình yêu thương của Ngài. Giao ước cũ phải dùng các biểu tượng (hay hình bóng), trong khi giao ước mới, các hình bóng ấy được thể hiện trong Đức Chúa Giê-su. Chẳng hạn, đền thánh dưới đất là hình bóng về cuộc sống vô tội của Đức Chúa Giê-su, sự chết của Ngài, và chức vụ Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của Ngài (Hê-bơ-rơ 9:8-14).

Nhưng trong giao ước mới, Đức Chúa Giê-su là Chiên Con đã đổ huyết vì tội lỗi của chúng ta (Hê-bơ-rơ 9:12) và Ngài đang làm chức Tế Lễ Thượng Phẩm trên thiên đàng để thi hành việc xóa tội cho chúng ta (Hê-bơ-rơ 7:25).

Đọc Hê-bơ-rơ 8:5 and Hê-bơ-rơ 10:1. Tác giả sách này dùng chữ nào để diễn tả các nghi lễ trong đền thánh theo giao ước cũ? Chữ nào giúp chúng ta hiểu thế nào giao ước mới tốt hơn giao ước cũ?

Vì sao biết về cuộc sống của Đức Chúa Giê-su, sự chết của Ngài và chức vụ Tế Lễ Thượng Phẩm của Ngài trên thiên đàng giúp chúng ta hiểu Đức Chúa Trời hơn là qua hình ảnh con thú bị giết làm của lễ chuộc tội trong đền thánh dưới đất?

THẦY TẾ LỄ CỦA GIAO ƯỚC MỚI.

Các nghi lễ nơi đền thánh đều tập trung vào sự dâng con sinh tế và công việc của thầy tế lễ. Các con sinh tế bị giết và máu của nó được dâng lên Đức Chúa Trời. Con sinh tế và huyết nó là những hình bóng của sự cứu chuộc chỉ bởi Đức Chúa Giê-su mà thôi.

Đọc Hê-bơ-rơ 10:4. Tại sao không có sự cứu rỗi trong cái chết hy sinh của các con thú?

Tất cả các của lễ hy sinh, và chức vụ của thầy tế lễ, đều đã được thành tựu nơi Đức Chúa Giê-su. Ngài trở thành Cửa Lễ Hy Sinh mà giao ước mới đã lập nên. Huyết của Ngài đã làm giao ước mới trở thành hiệu lực. Và vì vậy mà giao ước lập trên núi Si-nai và các con sinh tế của giao ước ấy đã trở nên “cũ” và không còn hiệu lực nữa. Sự hy sinh thật đã được hoàn thành, một lần và cho tất cả (Hê-bơ-rơ 9:26). Đền thánh dưới đất đã hoàn thành mục đích.

Thế nào Ma-thi-ơ 27:51 giúp chúng ta hiểu tại sao đền thánh dưới đất đã bị xem là không còn hiệu nghiệm nữa?

Chung với các con sinh tế là các thầy tế lễ. Một khi công việc dâng của lễ hy sinh đã chấm dứt, thì công việc của các thầy tế lễ cũng phải chấm dứt. Mọi việc đã được thực hiện bởi Đức Chúa Giê-su, là Đấng đã dâng chính huyết Ngài nơi đền thánh trên thiên đàng (Hê-bơ-rơ 8:1-5). Sách Hê-bơ-rơ chỉ rõ chính Đức Chúa Giê-su là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm nơi thiên đàng. Đức Chúa Giê-su đã đổ chính huyết Ngài (Hê-bơ-rơ 9: 12). Và Ngài đang làm chức vụ Tế Lễ Thượng Phẩm vì chúng ta. Đây là căn bản của niềm hy vọng và lời hứa mà chúng ta có trong giao ước mới.

Lòng bạn cảm thấy thế nào khi biết rằng chính Đức Chúa Giê-su đã dâng huyết Ngài nơi thiên đàng vì bạn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Khi Đức Chúa Giê-su bẻ bánh và uống nước nho với các môn đồ Ngài, Ngài lập một lời hứa rằng Ngài sẽ là Đấng Cứu Chuộc họ và cho họ dự phần trong giao ước mới. Qua giao ước mới, tất cả những ai chấp nhận Đức Chúa Giê-su đều trở thành con cái của Đức Chúa Trời và nhận lãnh mọi ơn phước mà thiên đàng ban cho họ trong đời này và trong đời vĩnh cửu. Bằng khế của giao ước này đã được đóng dấu bằng huyết của Đức Chúa Giê-su. Và sự chia bánh và nước nho giúp cho chúng ta nhớ đến sự hy sinh vĩ đại nhất của Đức Chúa Giê-su cho mỗi người chúng ta.”—Phỏng theo *The Desires of Ages*, tr. 656, 659.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao luật pháp ghi trong lòng tốt hơn luật pháp khắc trong đá?
2. Từ khi loài người sa ngã, sự cứu chuộc chỉ có thể qua Đức Chúa Giê-su mà thôi, cho dầu sự mặc khải về sự cứu chuộc có khác nhau chút đỉnh qua các thời đại của lịch sử. Điều này tương tự thế nào đối với hai giao ước?

TÓM LƯỢC: Giao ước mới là một thí dụ chính xác hơn về chương trình cứu chuộc. Chúng ta dự phần trong giao ước mới bởi đức tin. Nhưng đức tin được làm trọn vẹn nhờ sự tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời được khắc ghi trong lòng chúng ta.

ĐỀN THÁNH CỦA GIAO ƯỚC MỚI

CÂU GỐC: “Nhơn đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình” (Hê-bơ-rơ 9:15).

CHIỀU SA-BÁT

TRONG MỘT ĐÊM TỐI TRỜI KIA, khi ông Nguyễn đang đi dạo trên một con đường phố vắng người, ông nghe có tiếng người đi theo ông. Rồi người ấy bắt kịp ông và hỏi, “Phải ông là ông Nguyễn, người chủ một nhà in không?” Cả hai người cùng dừng lại. Ông Nguyễn không nhìn thấy rõ mặt của người vừa hỏi mình.

“Phải, tôi là Nguyễn, người chủ tiệm in. Nhưng làm sao ông biết tôi?”

Người lạ trả lời, “Không, tôi chưa biết ông bao giờ. Nhưng tôi biết anh của ông. Ngay cả trong bóng tối, cái dáng người ông, cái lối ông bước, tất cả đều làm tôi nghĩ đến anh của ông. Tôi đoán ông phải là người em của bạn tôi, bởi vì anh ta có nói với tôi là anh ta cũng có một người em.”

Tương tự như câu chuyện trên đây, đền thánh dưới đất cũng là hình bóng của đền thánh thật ở trên trời. Và qua đền thánh dưới đất, chúng ta học biết được sự chết và chức vụ Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của Đức Chúa Giê-su nơi đền thánh trên trời.

Tuần này chúng ta sẽ học về cả hai đền thánh, dưới đất, và trên trời.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Tại sao Đức Chúa Trời muốn dân Y-sơ-ra-ên dựng một đền thánh? Đền thánh này dạy chúng ta gì về Đấng chịu chết thay cho chúng ta? Thay mặt cho chúng ta, Đức Chúa Giê-su đang làm gì trên thiên đàng?

CÁC MỐI TƯƠNG GIAO.

**Tại sao Đức Chúa Trời muốn dân Y-sơ-ra-ên làm một đền thánh?
Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8.**

Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn ở giữa dân sự của Ngài? Chúng ta tìm thấy câu trả lời trong Lê-vi Ký 26:11, 12. Đức Chúa Trời sẽ “ngự” giữa vòng dân Ngài. Ngài nói Ngài sẽ không “xây mặt” khỏi họ. Ngài sẽ “bước đi” giữa vòng họ và Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân của Ngài. Trong những câu này, Chúa cho thấy tỏ tường lòng tha thiết muốn có một mối tương giao mật thiết với dân sự của Ngài.

Cách nào Lê-vi Ký 26:11, 12 hợp với tư tưởng rằng Đức Chúa Trời muốn có một mối tương giao với dân sự của Ngài?

Cách nào đền thánh giúp cho loài người tội lỗi được chấp nhận bởi Đức Chúa Trời? Tại sao được Đức Chúa Trời chấp nhận là một điều trọng yếu trong việc thiết lập một giao ước với Ngài?

TỘI LỖI, SỰ HY SINH, VÀ SỰ CHẤP NHẬN.

Sách Lê-vi Ký 1 – 7 diễn tả các của lễ hy sinh của Y-sơ-ra-ên và cách nào huyết được dùng và được dọn sạch trong những lễ hy sinh. Người có tội, là kẻ đã cắt đứt mối tương quan của giao ước, có thể trở lại để thông công cùng Chúa bằng cách dâng một con sinh tế thay thế cho mạng sống của người. Đây là cách mà Đức Chúa Trời đã chọn để rửa sạch tội (tha tội) và mặc cảm tội lỗi. Mỗi tội và mỗi sự phạm tội được “mang” vào trong đền thánh và chúng được tẩy sạch bằng huyết của con sinh tế. Sau đó, người phạm tội đã ăn năn được tha tội và hồi phục mối tương giao với Đức Chúa Trời.

Lời tiên tri nào có liên hệ đến các con vật hy sinh? Ê-sai 53:4-12; Hê-bơ-rơ 10:4.

Qua sự chết của Đức Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời tha thứ và chấp nhận tội nhân. Sự chết của Đức Chúa Giê-su là căn bản cho mối tương giao với Đức Chúa Trời.

Ngày xưa, các con thú vật đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế của người Y-sơ-ra-ên. Những bài học nào họ học được qua các con sinh tế này để giúp họ hiểu giá của tội lỗi?

SỰ THAY THẾ.

Đức Chúa Giê-su đã chết với tư cách là Cửa Lễ Hy Sinh cho tội lỗi của chúng ta. Lễ thật này là nền tảng cho toàn chương trình cứu chuộc.

Có phải Đức Chúa Giê-su tự ý bỏ mình chịu chết hay không? Vì ai mà Ngài phải chết? Sự chết của Ngài có ích gì chẳng? Ga-la-ti 1:4.

Niềm hy vọng của chúng ta về sự phục hồi mối tương giao với Đức Chúa Trời, sự tự do, sự tha thứ, và đời sống vĩnh cửu có được là nhờ nơi việc Đức Chúa Giê-su tự bỏ mình vì tội lỗi chúng ta. Sự cứu chuộc chỉ đến nhờ nơi huyết của Đức Chúa Giê-su mà thôi.

Những câu sau đây cho chúng ta thấy gì về huyết của Đức Chúa Giê-su? Ma-thi-ơ 26:28; Ê-phê-sô 2:13; Hê-bơ-rơ 9:14; I Phi-e-rơ 1:19.

“Đó không phải bởi ý của Đức Chúa Trời mà bạn phải . . . lo âu không biết Ngài có chấp nhận bạn hay không vì bạn là kẻ có tội Bạn có thể nói rằng, ‘Tôi cần một Đấng Cứu Chuộc bởi vì tôi là kẻ có tội Nhưng tôi trình trước mặt Đức Chúa Trời huyết của Chiên Con không tì vết của Đức Chúa Trời là Đấng đã cất tội lỗi của thế gian đi. Ngài là niềm hy vọng duy nhất của tôi.’”—Phỏng theo *The Faith I Live By*, tr. 102.

THẦY TẾ LỄ THƯỢNG PHẨM CỦA GIAO ƯỚC MỚI.

Trọng tâm của đền thánh là các con vật làm của lễ hy sinh. Các con sinh tế này là biểu tượng cho sự chết của Đức Chúa Giê-su. Nhưng các nghi lễ của đền thánh không phải chấm dứt với cái chết của các con sinh tế mà thôi. Thầy tế lễ dâng máu của con sinh tế trong đền thánh thay cho kẻ có tội sau khi con vật bị giết. Chức vụ của thầy tế lễ ở đây biểu hiệu cho chức vụ mà Đức Chúa Giê-su đang làm cho chúng ta sau sự chết của Ngài trên thập tự giá.

Nghiên cứu Hê-bơ-rơ 8:1-6. Hãy xin Đức Chúa Trời giúp bạn hiểu được ý của những câu này. Cũng hãy hỏi Ngài vì sao việc chúng ta hiểu được những câu này là quan trọng. Viết xuống những điều bạn nghĩ sẽ điệp của Chúa cho chúng ta qua các câu này. Thế nào những câu này giúp bạn hiểu được giao ước mới?

Đức Chúa Giê-su sống một cuộc đời vô tội vì bạn. Ngài đã chết cho bạn, và hiện nay Ngài đang làm việc nơi đền thánh trên thiên đàng cũng vì bạn. Chúa chịu tất cả những điều này và làm những điều này để cứu bạn khỏi những hậu quả ghê gớm của tội lỗi. Hãy dự định ngày mai bạn sẽ làm chứng về tin mừng kỳ diệu này với một người nào đó. Bạn sẽ nói gì với họ dựa theo bài học ngày hôm nay?

CÔNG VIỆC CỦA THẦY TẾ LỄ THƯỢNG PHẨM TRÊN THIÊN ĐÀNG.

Đọc Hê-bơ-rơ 9:24. Đức Chúa Giê-su đang đứng hầu trước Đức Chúa Trời vì chúng ta có nghĩa là gì?

Con người phàm của chúng ta sẽ bị tiêu diệt trước sự vinh hiển của Đức Chúa Trời nếu chúng ta đối diện Ngài lúc này. Đức Chúa Giê-su ra trước mặt Đức Chúa Trời thay cho chúng ta. Hãy nghĩ đến những ngày nơi trần gian của Đức Chúa Giê-su. Ngài đã sống với lòng nhân từ, đầy tình yêu thương, tha thứ và lòng khoan hồng như thế nào. Bây giờ Ngài đang là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta trên thiên đàng. Đây là một tin mừng.

Chỉ mình Ngài, Đấng vừa là Đức Chúa Trời vừa là một con người vô tội, Đức Chúa Giê-su là chiếc cầu bắc ngang khoảng cách do tội lỗi tạo ra giữa loài người và Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng duy nhất có thể hiểu những sự thử thách, nỗi đau đớn, và những cảm dỗ mà chúng ta phải trải qua (Hê-bơ-rơ 4:14, 15). Và Ngài đang đại diện cho chúng ta trước mặt Đức Chúa Cha ở trên trời.

I Ti-mô-thê 2:5, 6 đặt Đức Chúa Giê-su vào hai địa vị nào? Bằng cách nào đền thánh dưới đất biểu tượng cho hai địa vị này của Chúa?

Đức Chúa Giê-su đã giành cho chúng ta một điều mà tự mình, chúng ta sẽ chẳng làm sao giành được: sự công bình hoàn toàn (Hê-bơ-rơ 2:10). Bây giờ Ngài đang đứng trước mặt Đức Chúa Trời để “đòi” giùm cho chúng ta sự tha thứ khỏi tội lỗi và quyền lực để chiến thắng tội lỗi. Không có hai điều ấy thì chúng ta chẳng có hy vọng gì trong đời này cũng như trong ngày phán xét.

Suy nghĩ về lẽ thật rằng một Đức Chúa Trời đã xuống trần làm người phàm và Ngài đã phải đối diện với bao cảm dỗ của tội lỗi, và ngày nay Ngài đang đứng trước mặt Cha Thiên Thượng. Lẽ thật ấy có ý nghĩa gì với bạn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Đức Chúa Giê-su phán rằng, ‘Khi người làm chứng về ta trước mặt mọi người, thì ta cũng sẽ làm chứng về người trước mặt Đức Chúa Trời và các thiên sứ. Các người là những chứng nhân cho ta trên đất. Ân điển của ta sẽ qua các người mà đổ tràn lan để chữa lành thế gian. Vì vậy ta sẽ làm chứng về các người trên thiên đàng. Cha sẽ không thấy những lỗi lầm của các người. Ngài chỉ thấy các người qua chiếc áo công bình của Ta. Qua Ta nguồn phước hạnh của Cha sẽ trôi chảy đến các người. Và bất cứ ai giảng về Ta bằng cách cho mọi người biết về sự hy sinh của ta để cứu những kẻ lạc mất, cũng sẽ cùng chia sẻ với ta sự vinh hiển và niềm vui mừng của những kẻ được cứu.’”—Phỏng theo *The Desire of Ages*, tr. 357.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc Rô-ma 5:2, Ê-phê-sô 2:18, và Ê-phê-sô 3:12. Những câu này giúp chúng ta hiểu thế nào chúng ta có thể vươn đến Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Giê-su?
2. Những câu Kinh Thánh kể trên nói đến chức vụ của một đấng trung bảo. Khi Đức Chúa Trời nhìn chúng ta, Ngài không còn thấy sự bất toàn của chúng ta nữa. Mà Ngài chỉ thấy sự toàn thiện của Đức Chúa Giê-su trong chúng ta. Hãy nghĩ Đức Chúa Trời cảm thấy thế nào khi Ngài thấy sự toàn thiện của Đức Chúa Giê-su trong chúng ta.
3. Khi biết rằng Đức Chúa Giê-su đang làm chức vụ của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm nơi thiên đàng trước mặt Đức Chúa Cha, chúng ta có thấy sự thay đổi nào trong cách sống mỗi ngày của chúng ta không?

TÓM LƯỢC: Hệ thống dâng con sinh tế của giao ước cũ đã được thay thế bởi giao ước mới. Nhưng ngày nay chúng ta có Đức Chúa Giê-su, Đấng Hy Sinh toàn thiện của chúng ta. Ngài đang đại diện cho chúng ta trước mặt Cha nơi đền thánh trên trời. Đây là căn bản của giao ước mới và các lời hứa của giao ước ấy.

ĐỨC TIN TRONG GIAO ƯỚC

CÂU GỐC: “Vả lại chẳng hề có ai cậy luật pháp mà được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, đều đó là rõ ràng lắm, vì người công bình sẽ sống bởi đức tin” (Ga-la-ti 3:11).

CHIỀU SA-BÁT

KHOẢNG 700 NĂM TRƯỚC KHI ĐỨC CHÚA GIÊ-SU RA ĐỜI, thi hào Homer viết cuốn trường thi thần thoại về câu chuyện của Ô-đê-xi-út (Odysseus), người lính Hy Lạp dũng cảm. Sau khi tấn công thành Troy, Ô-đê-xi-út sửa soạn cho chuyến đi về lại quê hương. Cuộc viễn hành kéo dài 10 năm. Chuyến đi quá dài vì trên đường về quê, Ô-đê-xi-út phải đối diện đủ mọi trở ngại ghê khiếp. Sau cùng các vị thần thấy Ô-đê-xi-út đã phải chịu đựng đủ khổ nạn rồi, họ quyết định tha Ô-đê-xi-út và cho phép ông được về nhà. Các vị thần nghĩ rằng ông đã trả đủ cho những lầm lỗi của mình.

Đôi khi chúng ta cũng như con người thần thoại Ô-đê-xi-út. Chúng ta đang đi trên một con đường dài để trở về quê hương. Nhưng khác với Ô-đê-xi-út, chúng ta chẳng bao giờ phải “chịu đựng đủ khổ nạn” để được hưởng con đường về quê hương mến yêu cả. Khoảng cách từ đất đến thiên đàng quá xa, chúng ta không thể tự “trả” cho được hết mọi lầm lỗi của mình. Chúng ta chỉ có thể về đến quê hương nhờ ân điển của Đức Chúa Trời. Giao ước là một thí dụ chính xác tỏ cho chúng ta thấy ân điển của Chúa trong cuộc đời chúng ta.

Bài học tuần này chú trọng đến đức tin của Áp-ra-ham, một đức tin bày tỏ cho chúng ta thấy cách ân điển của Đức Chúa Trời làm việc.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Tại sao sự cứu chuộc lại là một món quà? Tại sao chỉ có một Đấng ngang hàng với Đức Chúa Trời mới có thể chuộc lại linh hồn của chúng ta? Điều gì đã làm Áp-ra-ham trở thành một thí dụ tốt về đức tin? Sự công bình được ban cho chúng ta có nghĩa gì? Làm sao chúng ta có thể tìm thấy lời hứa ban cho qua Thập tự giá là lời hứa cho chính bản thân chúng ta?

LIÊN TƯỜNG ĐẾN THẬP TỰ GIÁ.

Trong cả Cựu Ước và Tân Ước, trong giao ước cũ và giao ước mới, sự cứu chuộc là chỉ bởi đức tin mà thôi. Nếu sự cứu chuộc đến bởi việc làm, thì sự cứu chuộc trở thành một điều mà Chúa nợ chúng ta. Chỉ có những người không hiểu sự nghiêm trọng của tội lỗi mới tưởng rằng Đức Chúa Trời “có bốn phận” hay bị đòi hỏi phải cứu chúng ta. Chỉ có một đòi hỏi. Sự đòi hỏi ấy là điều chúng ta có nợ với luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Giê-su đã làm tròn điều đòi hỏi ấy nơi thập tự giá thay cho chúng ta rồi.

“Cảnh bi tráng nơi Thập Tự Giá làm rung cảm lòng ta . . . chúng ta sẽ không bao giờ cảm hội được rằng Đức Chúa Giê-su, quá diệu kỳ và vô tội, phải chịu một cái chết đau đớn vì các tội lỗi của thế gian. Chúng ta không bao giờ hiểu thấu được sự sâu xa của tình yêu thương nhiệm mầu của Ngài. Sự suy gẫm tưởng tận về tình yêu thương của Đấng Cứu Chuộc sẽ làm mềm lòng chúng ta và hoàn toàn thay đổi bản tính chúng ta.”—Phỏng theo *Testimonies for the Church*, quyển 2, tr. 212, 213.

Đọc Ga-la-ti 6:14. Xong rồi hãy tự hỏi chính mình, bằng những phương cách nào chúng ta được vinh quang nơi thập tự giá của Chúa?

GIAO ƯỚC VÀ SỰ HY SINH.

Đọc I Phi-e-rơ 1:18, 19. Huyết của Đức Chúa Giê-su chuộc chúng ta thế nào?

Thường thường một thân nhân sẽ phải bỏ tiền chuộc để mua lại sự tự do cho một thân nhân khác đang bị ở trong vòng nô lệ. Đức Chúa Giê-su đã chuộc chúng ta khỏi vòng nô lệ của tội lỗi và hậu quả chết của nó. Ngài đã mua chuộc chúng ta bằng “huyết báu” của Ngài. Ngài chết thay cho chúng ta. Cái chết của Ngài là nền tảng cho mọi giao ước. Không có sự chết vì chúng ta của Đức Chúa Giê-su thì các giao ước đều là vô nghĩa, bởi vì Đức Chúa Trời đã không làm trọn phần của Ngài trong giao ước. Phần của Ngài trong giao ước là món quà của sự sống đời đời ban cho mọi kẻ nào tin.

Các câu Kinh Thánh sau đây nói gì về sự sống đời đời? Rô-ma 6:23; I Giăng 5:11, 13.

Chúng ta có được lời hứa về sự sống đời đời bởi vì bản tính toàn thiện của Đức Chúa Giê-su đã trả xong mọi món nợ chúng ta phải trả vì vi phạm luật pháp. Cái giá cao mà Ngài phải trả cho thấy tầm quan trọng của luật pháp Đức Chúa Trời. Một người phạm không làm sao trả cho hết những điều vi phạm của họ. Chỉ có một Đấng ngang hàng với Đức Chúa Trời mới có thể trả được cái giá phải trả để giải cứu chúng ta khỏi món nợ của luật pháp. Đây là cách mà mọi lời hứa của giao ước đã được thực thi. Đây là cách mà chúng ta nhận được lời hứa của sự sống đời đời ngay bây giờ.

Thí dụ có một đứa trẻ đổ mực vào một bức tranh quý. Cho dầu cha mẹ nó có bán hết gia tài điền sản cũng không làm sao trả hết cái nợ của bức tranh ấy. Thế nào điều này cho chúng ta hiểu sự xa cách là bao giữa chúng ta và Đức Chúa Trời, và cho chúng ta thấy tự chúng ta trả món nợ thì thật là vô vọng, và tại sao duy chỉ mình Đức Chúa Giê-su mới có thể trả được món nợ ấy?

ĐỨC TIN CỦA ÁP-RA-HAM: PHẦN I.

Đọc Sáng thế Ký 15:6. Áp-ra-ham tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ cho ông có một con trai cho đầu lúc ấy tuổi của vợ chồng ông đã quá cao. Đức tin của Áp-ra-ham là loại đức tin đòi chúng ta phải qui hàng Đức Chúa Trời và là đức tin dẫn đến sự vâng phục. Đây là loại đức tin mà người có đức tin được Đức Chúa Trời xem là công bình.

Tại sao Kinh Thánh nói rằng đức tin của Áp-ra-ham đã cho ông được xưng là công bình? Lỗi lầm nào Áp-ra-ham vi phạm ngay sau khi Đức Chúa Trời đã xưng ông là công bình? Lỗi lầm ấy cho ta hiểu thế nào sự công bình đã “cho” ông chứ không phải ông là công bình? Sáng thế Ký 16:1-4.

Sự công bình giúp chúng ta được cứu ấy là sự công bình đã “ban cho” chúng ta. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời xưng chúng ta là công bình trước mặt Ngài dầu chúng ta có lỗi lầm. Điều này cũng có nghĩa là Cha chúng ta trên trời đã xem chúng ta là công bình dầu chúng ta không công bình. Đây là điều Ngài đã làm cho Áp-ra-ham. Đây cũng là điều Ngài cũng sẽ làm cho mọi người đến với Ngài “trong đức tin của Áp-ra-ham” (Rô-ma 4:16).

Tại sao sử đồ Phao-lô dùng Sáng thế Ký 15:6 trong Rô-ma 4:1-7? Bạn nghĩ những câu Kinh Thánh này nói gì với bạn?

ĐỨC TIN CỦA ÁP-RA-HAM: PHẦN II.

Đọc Sáng thế Ký 15:6 một lần nữa, chúng ta sẽ thấy các bản dịch Kinh Thánh dịch chữ Hê-bơ-rơ *hasab* cách khác nhau: “xem là”, “nhìn nhận”, “được xưng là”, hoặc “được kể là.”

Hasab được dùng trong các câu Kinh Thánh khác của Môi-se để chỉ về một người đã được “tính là” hoặc “kể là” một cái gì đó mà người ấy không phải vậy. Trong Sáng thế Ký 31:15, Ra-chêl và Lê-a nói rằng cha họ đã kể họ như người lạ.

Thế nào tư tưởng “được kể là” hay “xem như” được dùng để giải thích của lễ hy sinh chuộc tội? Lê-vi Ký 7:18; 17:1-4.

Kinh Thánh bản King James dùng chữ “*cho là*” (ban cho) để dịch chữ *hasab*. Nếu của lễ hy sinh hay của lễ thù ân không được ăn trong ngày thứ ba, thì nó trở thành vô nghĩa. Và nó sẽ không được “kể là” có ích cho tội nhân (Lê-vi Ký 7:18).

Viết xuống, theo ý bạn, khi chúng ta được xem như hay kể là công bình trước mặt Chúa dẫu chúng ta có lầm lỗi, có nghĩa là gì?

Chúng ta được xét là công bình chỉ bởi đức tin trong những điều Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta. Đây là căn bản của câu “công bình bởi đức tin”. Nhưng đức tin của chúng ta, bởi chính nó, không làm chúng ta công bình. Đức tin của chúng ta giúp chúng ta nhận được món quà của sự công bình. Hay bất cứ điều gì theo sau sự vâng lời, sự nên thánh, sự thánh khiết, sự phát triển cá tính, và tình yêu thương, đều đến từ lễ thật quan trọng này.

Bạn trả lời thế nào với một người muốn được làm tín đồ Chúa, nhưng người ấy lại nói rằng không cảm thấy mình là công bình?

YÊN NGHĨ TRONG LỜI HỨA.

Nhiều người, khi đến cuối cuộc đời, họ nhìn lại quá khứ và thấy thật vô ích những công khó của họ đã làm để mong được sự cứu rỗi từ một Đức Chúa Trời thánh khiết. Lúc ấy họ mới thấy rằng họ cần sự công bình của Đức Chúa Giê-su là bao!

Nhưng tin mừng là chúng ta không phải chờ đến lúc gần chết mới được sự an toàn trong Đức Chúa Trời. Cả giao ước được lập trên những lời hứa để làm cuộc sống chúng ta có ân phước hơn ngay bây giờ. Để những lời hứa này được thực nghiệm, chúng ta cần có mối tương giao mỗi ngày với Đức Chúa Trời. Vì giao ước đòi hỏi sự tương giao như vậy.

Thế nào những câu Kinh Thánh và các câu hỏi sau đây giúp chúng ta hiểu được ý tưởng rằng chúng ta cần thắt chặt mối tương giao trong giao ước với Đức Chúa Trời.

1. Đọc Thi thiên 34:8. Làm sao bạn ném được sự nhân từ của Đức Chúa Trời?

2. Đọc Ma-thi-ơ 11:30. Đức Chúa Giê-su làm gì để làm cho gánh ta nhẹ nhàng?

3. Đọc Rô-ma 5:1. Được xưng công bình có liên hệ gì với sự hòa thuận?

4. Bạn thấu thập được gì trong kinh nghiệm Cơ Đốc nhân của bạn? Phi-líp 2:7.

Những điều nào bạn có thể làm để thắt chặt mối tương giao với Đức Chúa Trời?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Cách duy nhất để chúng ta có thể được sự công bình (thánh khiết) là qua sự ăn năn và đức tin mà chúng ta đã tiếp nhận Đức Chúa Giê-su làm Đấng Cứu Chuộc của mình. Sau đó, Đức Chúa Trời sẽ tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta và cũng tha mọi trừng phạt vì sự vi phạm luật pháp. Khi chúng ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời trong tư cách của một người công bình thì Ngài chấp nhận chúng ta. Qua Đức Thánh Linh, chúng ta có được một mối liên hệ với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

“Rồi lúc ấy còn một việc khác phải làm là người tín đồ cần có sự tăng trưởng trong Đức Chúa Giê-su. Người này cần được nên thánh bởi lẽ thật. Được nên thánh cũng cần được thể hiện qua đức tin. Chúng ta có thể được thay đổi hoàn toàn chỉ nhờ ân điển của Đức Chúa Giê-su mà thôi, và bởi đức tin chúng ta tiếp nhận Ngài. Điều này làm cho bản tính người được thay đổi.”—Phỏng theo *Selected Messages*, quyển 3, tr. 191.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có sự khác biệt nào giữa một đức tin sống và một đức tin chết? Gia-cơ 2:17, 18. Sử đồ Phao-lô diễn tả đức tin sống như thế nào? Rô-ma 16:26.
2. Bạn trả lời thế nào cho lời tranh luận sau đây? Chúng ta được cứu duy chỉ bởi sự công bình đã ban cho chúng ta. Vì thế chúng ta sống hay hành động thế nào cũng không thay đổi gì.
3. “Chúng ta không thể cậy việc lành của mình để nài xin sự cứu rỗi cho linh hồn mình.”—Phỏng theo *Selected Messages*, quyển 3, tr. 199. Như vậy, tại sao làm việc thiện lại là một phần quan trọng của đời sống Cơ Đốc nhân?

TÓM LƯỢC: Cả giao ước cũ lẫn giao ước mới đều cho thấy rằng Đức Chúa Giê-su đã trả thay cho chúng ta món nợ chúng ta thiếu với luật pháp. Và vì vậy chúng ta mới được đứng như một kẻ công bình trước mặt Đức Chúa Trời.

CUỘC SỐNG TRONG GIAO ƯỚC MỚI

CÂU GỐC: “Còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư dật” (Giăng 10:10).

CHIỀU SA-BÁT

CẢ TAM CÁ NGUYỆT NÀY CHÚNG TA ĐÃ HỌC về giao ước của Đức Chúa Trời. Giao ước là một cách Chúa nói cùng chúng ta rằng, “Đây là cách mà ta sẽ cứu các ngươi ra khỏi tội lỗi.” Chung cuộc tuyệt vời của giao ước là sự sống vĩnh cửu trong một thế giới được tái tạo nên mới. Nhưng chúng ta không phải chờ cho đến khi vào trời mới đất mới để hưởng những ân phước của giao ước. Bài học tuần này nghiên cứu một vài ân phước mà chúng ta có thể được hưởng ngay bây giờ bởi vì chúng ta đã nghe tiếng Đức Chúa Giê-su gõ cửa và chúng ta đã mở cửa cho Ngài.

Ý SƠ LƯỢC TRONG TUẦN: Tại sao chúng ta có niềm vui trong lòng? Làm sao để chúng ta có sự vui mừng? Làm sao giao ước giúp chúng ta thoát khỏi mặc cảm tội lỗi? Có một tấm lòng mới là gì? Mối tương giao với Đức Chúa Giê-su cho chúng ta ý nghĩa gì trong cuộc sống?

SỰ VUI MỪNG.

Đọc I Giăng 1:4. Ở đây sứ đồ Giăng cho thấy một trong những ân phước lớn mà dân sự trong giao ước của Đức Chúa Trời phải có. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta thường nghe nói rằng đức tin không phải cảm xúc. Nhưng đồng một lúc, chúng ta không phải là người nếu lòng chúng ta không có những xúc động tình cảm. Điều chúng ta cần làm là phải hiểu những cảm xúc của chúng ta và phải đặt tình cảm đúng chỗ. Sự vui mừng là một cảm xúc. I Giăng 1:4 cho chúng ta thấy là niềm vui của chúng ta phải được đầy đầy.

Điều gì đã làm cho niềm vui của các tín đồ lúc ban đầu được đầy đầy? Tại sao điều này làm cho họ vui? I Giăng 1:1-3.

Đức Chúa Giê-su đã mở đường để chúng ta có được sự thông công với Đức Chúa Trời. Một kết quả của sự thông công này là sự vui mừng. Giăng muốn cho các Cơ Đốc nhân lúc ban đầu biết rằng những gì họ nghe về Đức Chúa Giê-su là sự thật, bởi vì chính ông đã thấy, đụng, sờ, và nghe Ngài. Bởi vậy, họ cũng sẽ được vào trong mối tương giao đầy vui mừng với Cha thiên thượng. Cha là Đấng đã ban Chính Ngài qua Con Ngài cho họ.

Giăng làm chứng theo kinh nghiệm của chính bản thân ông. Bạn có thể làm chứng gì về chính bản thân bạn về mối tương giao giữa bạn với Đức Chúa Giê-su? Bạn có thể nói gì để làm gia tăng niềm vui của người khác?

KHÔNG CÒN MẶC CẢM TỘI LỖI NỮA.

Đọc Rô-ma 8:1. Nhờ nơi Đức Chúa Giê-su và huyết báu của giao ước mới mà chúng ta không cần phải sống trong sự dằn vặt của mặc cảm tội lỗi, bởi vì chúng ta thấy đều đã nhận được sự tha tội từ Đức Chúa Trời. Ngài không kết tội chúng ta. Ngài kể chúng ta là không có tội. Ngài kể chúng ta được tự do khỏi những điều làm cho chúng ta bị mặc cảm tội lỗi dằn vặt.

Những câu sau đây giúp chúng ta hiểu cái ý tưởng trong sách Rô-ma 8:1 như thế nào? Giăng 5:24; Rô-ma 3:24, 25; II Cô-rinh-tô 5:21.

Một trong những lời hứa vĩ đại để sống trong mối tương giao trong giao ước với Đức Chúa Trời là chúng ta không còn mặc cảm tội lỗi nữa. Chúng ta đã chọn để bước vào mối tương quan trong giao ước với Ngài. Và Ngài đã biết trình độ của đức tin chúng ta, Ngài biết mực độ của sự ăn năn và lòng vâng phục của chúng ta. Nhờ huyết của giao ước, tội lỗi của chúng ta đã được cất khỏi rồi. Sa-tan luôn cố gắng rỉ rả trong tai ta rằng chúng ta có quá nhiều tội lỗi, không mong được Chúa chấp nhận. Nhưng chúng ta cũng có thể làm y như Chúa đã làm khi Ngài bị Sa-tan cám dỗ nơi đồng vắng. Chúng ta cũng có thể dùng lời Kinh Thánh. Một trong những câu Kinh Thánh hay nhất là Rô-ma 8:1.

Biết là Đức Chúa Trời đã tha các tội lỗi của bạn có thay đổi cách sống của bạn không? Biết rằng Chúa đã tha các tội lỗi của bạn có ảnh hưởng thế nào đến cách bạn đối đãi những kẻ phạm tội nghịch cùng bạn?

GIAO ƯỚC MỚI; TẮM LÒNG MỚI.

Đọc Ê-phê-sô 3:17-19 và Giê-rê-mi 31:31-33. Đức Chúa Giê-su ngự trong lòng ta khi luật pháp Ngài ở trong lòng ta, bởi vì Đức Chúa Giê-su và luật pháp của Ngài liên hệ mật thiết với nhau. Bởi vậy, một ân phước lớn khác của giao ước là một tấm lòng mới.

Tại sao chúng ta cần một tấm lòng mới? Điều thay đổi nào xảy đến cho những người có một lòng mới?

Để ý câu nói của sứ đồ Phao-lô rằng chúng ta phải “đâm rễ vững nền” trong tình yêu thương. Điều này cho thấy tình yêu thương là vững chắc và trường kỳ. Đức tin của chúng ta thật vô nghĩa nếu nó không đâm rễ từ trong tình yêu ta đối với Đức Chúa Trời và lòng yêu thương ta có cho người đồng loại (Ma-thi-ơ 22:37-39; I Cô-rinh-tô 13). Tình yêu thương này đến với ta vì chúng ta đã biết được tình yêu của Đức Chúa Trời có cho chúng ta qua Đức Chúa Giê-su. Kết quả là đời sống và tấm lòng ta thay đổi. Chúng ta trở thành những con người mới với những tư tưởng mới, lòng khao khát mới, và những mục đích mới.

I Giăng 4:16 và Ê-phê-sô 3:17-19 liên hệ với nhau thế nào?

Bạn làm được gì để cho những lời hứa trong Ê-phê-sô 3:17-19 được thực thi trong bạn? Làm sao chúng ta giúp người khác làm những thay đổi mà họ cần?

GIAO ƯỚC MỚI VÀ SỰ SỐNG VĨNH CỬU.

Đọc Giăng 11:25, 26. Có hai phần trong sự sống vĩnh cửu. Phần thứ nhất là mang lại cho người tín đồ một đời sống dư dật trong đời này (Giăng 10:10). Một đời sống dư dật gồm có những lời hứa mà Chúa đã hứa cho chúng ta trong cuộc sống trên đất. Phần thứ hai là lời hứa về sự sống lại trong tương lai (Giăng 5:28, 29; 6:39). Nhưng sự sống lại làm cho cuộc sống hiện thời của chúng ta có ý nghĩa và làm trọn vẹn những hy vọng chúng ta có—những hy vọng của mọi Cơ Đốc nhân.

Đọc Giăng 11:25, 26 lại lần nữa. Chúng ta tìm được sự sống đời đời ở đâu? Làm sao chúng ta hiểu những lời Đức Chúa Giê-su đã phán rằng những kẻ tin nơi Ngài có thể chết, nhưng sẽ được sống đời đời?

Đức Chúa Giê-su nói rằng chết chỉ là một sự nghỉ ngơi ngắn cho những ai tin Ngài. Khi Ngài trở lại, những kẻ tin Ngài dù đã chết, sẽ được sống lại để sống đời đời. Và những người tin Ngài mà vẫn còn sống khi Chúa trở lại sẽ được biến hóa để cũng sẽ sống đời đời.

Thật là một niềm vui mừng khi biết rằng cuộc sống chúng ta không chỉ tàn rụi nơi mồ mả và chúng ta sẽ có một sự sống mới, một sự sống vĩnh cửu.

“Những ai thấy bản tính thật của Đức Chúa Giê-su, và những ai tiếp nhận Ngài vào lòng mình, sẽ có sự sống đời đời. Qua Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Giê-su ngự trong chúng ta. Và khi Thánh Linh của Đức Chúa Trời, được nhận vào lòng ta bởi đức tin, ấy là khởi đầu cho sự sống vĩnh cửu.”—Phỏng theo *The Desire of Ages*, tr. 388.

Liệt kê những ân phước mà lời hứa về sự sống vĩnh cửu mang đến cho cuộc sống mỗi ngày của bạn. Làm sao bạn có thể chia sẻ lời hứa về sự sống đời đời cho một người đang thất vọng và chán nản?

GIAO ƯỚC MỚI VÀ SỨ MẠNG.

Đọc Ma-thi-ơ 28:19, 20. Cơ Đốc nhân trong giao ước mới biết được sự vui mừng vì họ đã nhận được tin tuyệt vời của một Đấng Cứu Chuộc, là Đấng đã bị đóng đinh và đã sống lại, là Đấng đã chết cho tội lỗi của họ và bởi vì, theo như Ma-thi-ơ 28:19, 20, họ có một sứ mạng và chủ đích trong đời sống họ.

Những điều đặc biệt nào mà Đức Chúa Giê-su đang phán biểu chúng ta phải làm trong Ma-thi-ơ 28:19, 20? Mỗi điều này đòi hỏi điều gì? Lời hứa nào cho chúng ta đức tin và sự can đảm để làm những điều Chúa phán dạy?

Là một Cơ Đốc nhân trong giao ước mới, Đức Chúa Trời đã truyền cho chúng ta một mệnh lệnh rõ ràng. Đầu chúng ta là ai và đầu chúng ta làm gì, chúng ta vẫn có thể dự phần vào công việc Chúa. Bạn đã làm gì để truyền bá tin lành? Bạn có thể làm nhiều hơn nữa không? Các học viên của lớp bạn có thể làm gì chung nhau để góp phần vào sự rao giảng tin mừng?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc *The Great Controversy*, tr. 635-645; Đọc *Steps to Christ*, tr. 115-126.

“Hãy đến bằng chính con người của bạn – tội lỗi và nhơ bẩn. Hãy trao gánh nặng tội lỗi cho Chúa Giê-su. Bởi đức tin, hãy dùng các quyền năng của Ngài. Hãy đến khi sự thương xót vẫn còn. Hãy đến với lời xưng tội. Hãy đến với lòng đầy hối hận và ăn năn. Và Đức Chúa Trời sẽ tha thứ không đòi hỏi . . . Trong con đường này, Đức Chúa Giê-su sẽ cho bạn ánh sáng. Mỗi phút giây bây giờ dường như nối liền vào sự vĩnh cửu mà chúng ta không thể thấy được. Nên đừng để lòng kiêu ngạo và sự chẳng tin khiến bạn từ chối sự thương xót của Đức Chúa Trời. Nếu bạn cứ tiếp tục từ chối sự thương xót của Ngài, bạn sẽ bị bỏ mặc để kêu than lên rằng, ‘Mùa gặt đã qua, mùa hè đã đến, và chúng ta đã chẳng được cứu.’”—Phỏng theo *Testimonies for the Church*, quyển 5, tr. 353.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Ông Francisco Jose Moreno đã viết, “Chúng ta thấy chúng ta nối liền với vũ trụ, và chúng ta nhận thức rằng chúng ta không biết gì cả và không có quyền năng nào. Rồi chúng ta cảm thấy bất an và sợ hãi.”—Phỏng theo *Between Faith and Reason: Basic Fear and the Human Condition* (New York: Harper & Row, Publishers, 1977), tr. 7. So sánh tư tưởng này với những gì bạn đã học tuần này trong Ê-phê-sô 3:17- 19.
2. Đức Chúa Trời hứa ban niềm vui cho những người tin Đức Chúa Giê-su. Niềm vui và hạnh phúc có giống nhau chăng? Chúng ta có nên luôn luôn vui mừng không? Nếu chúng ta không luôn luôn vui mừng, thì có điều gì sai lầm trong kinh nghiệm Cơ Đốc nhân của chúng ta không? Cuộc đời của Đức Chúa Giê-su giúp chúng ta hiểu những câu hỏi này thế nào?
3. Thảo luận tư tưởng nói rằng, “được đầy dẫy sự dư dật của Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 3:19). Làm thế nào để chúng ta cảm thấy được sự dư dật của Chúa trong cuộc sống mình?

TÓM LƯỢC: Giao ước là một cẩm nang để giúp chúng ta có được mối tương quan cứu rỗi của Đức Chúa Giê-su. Một mối tương quan cứu rỗi với Đức Chúa Giê-su sẽ mang lại cho chúng ta những ân phước diệu kỳ trong đời này và trong ngày Phục Lâm của Ngài.